



Nghệ nhân Hoàng Ngọc Hiến phục chế tượng gốm
Cá hóa long tại di tích Quảng trường Sông Phố.



Tác phẩm gốm *Rừng vương*.
(Hoàng Ngọc Hiến)



Tác phẩm gốm phục chế *Quan Thánh*.
(Hoàng Ngọc Hiến)



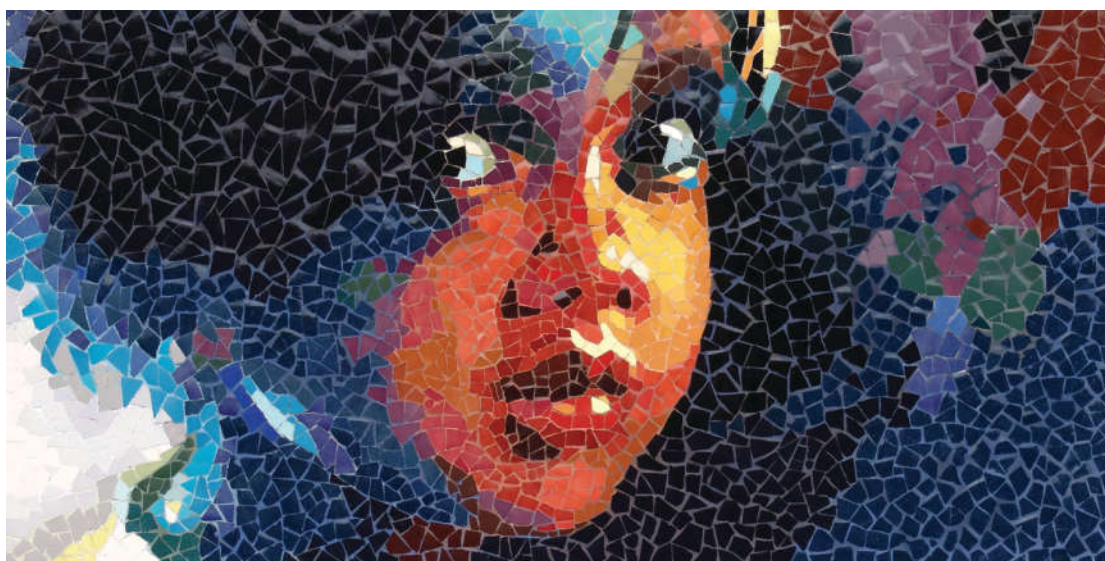
Tác phẩm gốm *Phố mùa dịch*.
(Hoàng Ngọc Hiến)



Tranh gốm chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
của Mai Văn Nhơn.



Tranh gốm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ
của Mai Văn Nhơn.



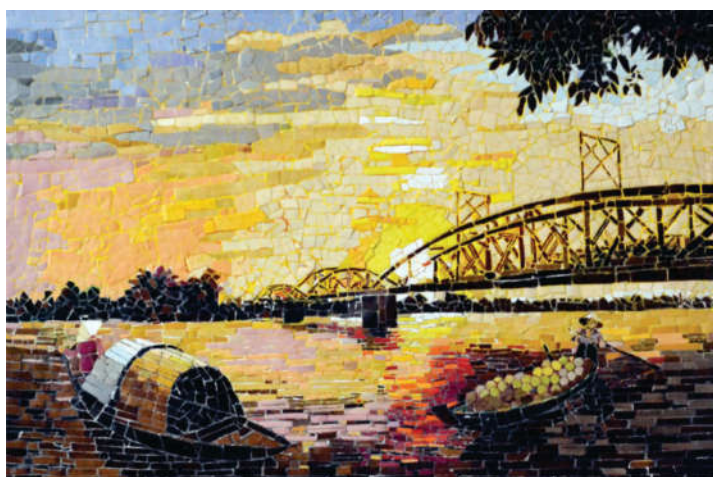
Tranh gốm
Đôi mắt
của
Mai Văn Nhơn.



Họa sĩ Đào Tấn Hưng và tranh gốm
Chân dung Anh hùng Lực lượng Vũ Trang nhân dân Lê Bá Ước.



Tranh gốm *Mẹ*
của Đào Tấn Hưng.



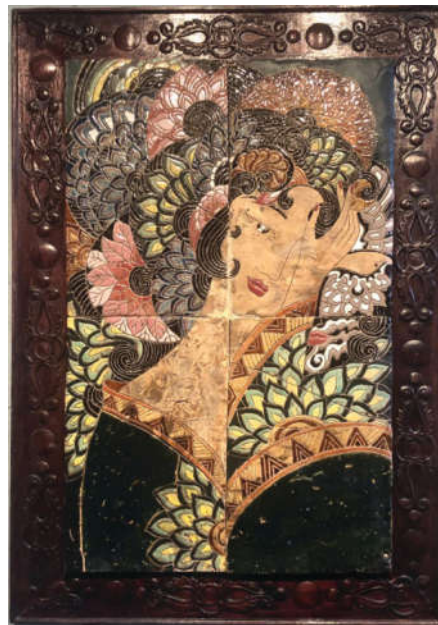
Tranh gốm *Cầu Ghềnh hoàng hôn*
của Đào Tấn Hưng.



Tranh gốm *Tầm cao*
của Đào Tấn Hưng.



Tranh gổm 4,7 độ richter của Nguyễn Thị Kim Hoa.



Tranh gổm *Đàn cá và em* của Nguyễn Thị Kim Hoa. Tranh gổm *Em và rừng* của Nguyễn Thị Kim Hoa.

CHƯƠNG VII

GỒM TRONG CÔNG TRÌNH
KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU





1. Dẫn luận

Hiện nay, trên địa bàn Đồng Nai, có nhiều thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo (miếu, đình, chùa...) sử dụng sản phẩm gốm Biên Hòa trong trang trí mỹ thuật. Một số công trình sử dụng sản phẩm gốm kết hợp với các chất liệu khác trong xây dựng, vừa có vai trò trong cấu kiện chung của kiến trúc vừa mang tính nghệ thuật, thẩm mỹ. Sản phẩm gốm từ các công trình này xuất xứ từ nhiều nguồn, ban đầu thường sử dụng gốm Biên Hòa, sau này được bổ sung từ các sản phẩm gốm vùng lân cận (gốm Cây Mai/Sài Gòn). Những sản phẩm gốm khá đa dạng: đồ án hoa văn, họa tiết, phù điêu, tượng thờ, vật dụng, tranh trang trí... Một số công trình, kiến trúc vừa có giá trị lịch sử, liên quan đến sự kiện quan trọng của địa phương và nghệ thuật được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa: Nhà hội Bình Trước, Quảng trường Sông Phố, Đài Kỷ niệm/Đài Chiến sĩ trận vong, đình Tân Lâm, Thất phủ cổ miếu/chùa Ông, miếu Tổ sư nghề đá Bửu Long, Công trình Văn miếu Trấn Biên...

Một trong những sản phẩm gốm Biên Hòa được sử dụng trong thiết chế tín ngưỡng dân gian (miếu, đình), chùa ở Đồng Nai dễ nhận thấy, mang tính biểu trưng là những tượng vật trong tứ linh (Long, lân, quy, phụng). Sản phẩm bằng gốm được trang trí trên mái kiến trúc bao gồm: Lưỡng long triều nhật (hai rồng châu mặt trời), Lưỡng long triều nguyệt (hai rồng châu mặt trăng), Lưỡng long triều pháp (hai rồng châu hồ lô/bình), Lý ngư hóa long (cá chép hóa rồng)... Những biểu tượng vật linh "lưỡng long" được sử dụng trên bờ nóc cao nhất của chánh điện, "lý ngư" trên bờ góc phần kiến trúc mái. Tượng lân bằng gốm được bố trí đối xứng trước sân, cửa hoặc cột chính công trình. Một số tác phẩm gốm mang tính nghệ thuật được sử dụng với những chức năng khác nhau: gốm chữ (danh xưng công trình, câu đối), phù điêu, đồ án (trang trí).

Trên địa bàn thành phố Biên Hòa, ba công trình mang dấu ấn sản phẩm gốm đặc trưng của Biên Hòa, gồm: Nhà hội Bình Trước (phường Thanh Bình), Quảng trường Sông Phố (phường Thanh Bình), Đài Kỷ niệm/Đài Chiến sĩ trận vong (phường Trung Dũng), Đây là ba di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng di tích quốc gia. Ngoài ra, một số tác phẩm gốm độc lập được sử dụng trang trí mang tính biểu trưng trong phạm vi của kiến trúc (Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai/trước là dinh tỉnh trưởng thời Pháp), một số sản phẩm gốm Biên Hòa được cho là trang trí ở cổng của chợ Bến Thành, ở Thư viện quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh (quận I, Thành phố Hồ Chí Minh)...

Một số cơ sở tín ngưỡng: đình Tân Lâm (phường Hòa Bình), Thất phủ cổ miếu/chùa Ông ở Cù lao Phố (phường Hiệp Hòa), miếu Tổ sư/Thiên hậu cổ miếu (phường Bửu Long) có những phù điêu, tiểu tượng trang trí trên mái do những lò gốm ở Cây Mai, Chợ Lớn của Sài Gòn trước đây tạo tác (Đồng Hòa, Bửu Nguyên²³). Các công trình này được xếp hạng di tích lịch sử, trong các đợt trùng tu về sau, một số tiểu tượng gốm được nghệ nhân gốm Biên Hòa tạo tác để hoàn chỉnh, thay thế.

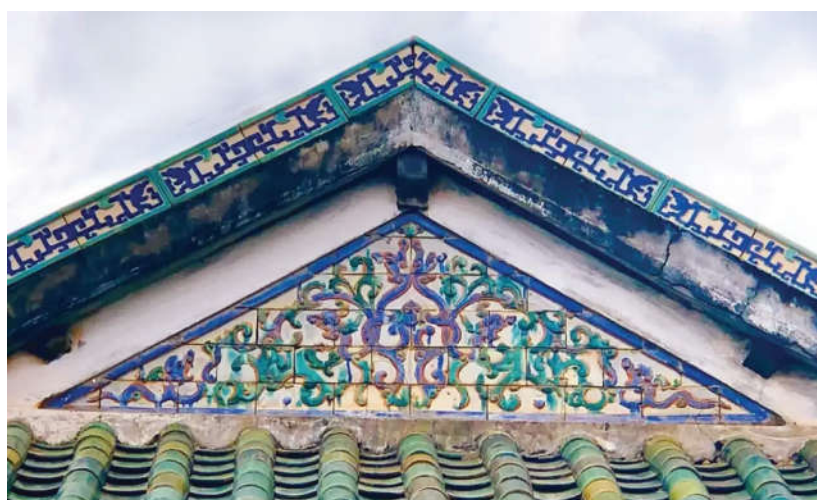
²³ Nguyễn Hữu Lộc (2013), "Minh văn trên các quần thể tiểu tượng gốm Sài Gòn", *Nam Bộ đất và người*, tập 9, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.174

2. Một số di tích tiêu biểu

2.1. Di tích nhà hội Bình Trước

Di tích Nhà Hội Bình Trước nằm bên phải trục đường 30 tháng Tư, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tính từ hướng Bùng binh Biên Hùng. Di tích được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 2307/QĐ ngày 30/12/1991. Đây là cơ sở làm việc hương chức hội tề của xã Bình Trước (đơn vị hành chánh, tiền thân của thành phố Biên Hòa) do viên tỉnh trưởng Bolen (người Pháp) chủ trương xây dựng năm 1936. Trong công trình này, có nhiều mảng trang trí hoa văn gốm của nhiều người thợ nghệ nhân tài hoa Trường Mỹ nghệ thực hành Biên Hòa. Di tích gắn liền với một số sự kiện liên quan đến phong trào đấu tranh cách mạng, thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa (ngày 23/9/1945).





Những mảng hoa văn gốm trang trí trên mái, đầu đao Nhà hội Bình Trước.



Phù điêu trang trí chất liệu gốm tại mặt tiền Nhà hội Bình Trước.



2.2. Di tích Quảng trường Sông Phố

Quảng trường Sông Phố (Bùng bình Sông Phố) ở giao lộ đường 30 tháng Tư và đường Cách mạng Tháng Tám, phường Thanh Bình, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Di tích được xếp hạng cấp quốc gia Số 2307/QĐ ngày 30/12/1991. Trong bồn nước, phía dưới trụ đỡ bệ là tác phẩm gốm hình 3 ngư long (cá hóa rồng) màu xanh dựng dáng vờn nước. Giữa các con cá là phù điêu gốm/lá đề với họa tiết sóng nước. Bệ đài phía trên trang trí các mảng gốm rời géo hình vòng tròn. Toàn cảnh với lối bố trí kiến trúc giữa giao lộ tạo thêm vẻ mỹ quan của khu vực Quảng trường bên cạnh các kiến trúc công sở, tôn giáo. Di tích gắn với những sự kiện lịch sử trọng đại trong Cách mạng Tháng Tám ở Biên Hòa.



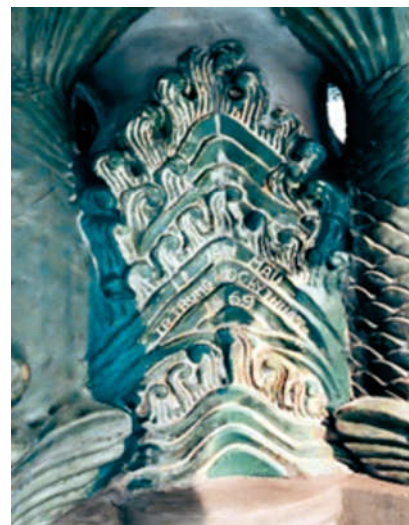
Quảng trường Sông Phố (Ảnh Phạm Tùng).



Phác thảo mô hình *Cá hóa long*.
của thầy Lê Văn Mậu, đặt tại Quảng trường Sông Phố,
đạt giải Nhất cuộc thi thiết kế.



Hoa văn gốm phía trên đài phun nước
của di tích Quảng trường Sông Phố.



Cụm tượng gồm 3 con cá và các họa tiết, mảng trang trí phù điêu gốm.

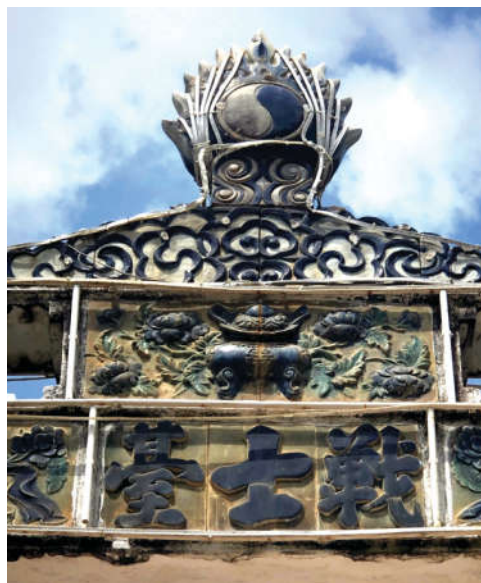


2.3. Di tích Đài Chiến sĩ

Di tích Đài Chiến sĩ (Đài Kỷ niệm) tọa lạc trên vùng đất hình tam giác khu vực chia giao lộ Nguyễn Ái Quốc và đường 30 tháng Tư, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Di tích được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 1288/VH - QĐ ngày 16/11/1988. Đây là khoảng không gian thoáng rộng có phần kiến trúc tôn cao trên bệ đài. Công trình được chính quyền thực dân Pháp xây dựng năm 1923 với tên gọi “Đài Kỷ niệm người Việt trận vong”.

Lối kiến trúc của đài mô phỏng theo kiểu Ngọ môn Huế thời nhà Nguyễn. Bệ đài hình vuông, giữa có bia đá khắc chữ Hán: “*Vị quốc vong khu*” và danh sách những người ở Biên Hòa đã hy sinh vì “mẫu quốc” Pháp. Hai trụ cao bằng đá, ốp chữ gốm men xanh có nội dung: “*Dũng sĩ trí thân phò tổ quốc danh bi biểu trụ vạn cổ chấn lưu phương. Chinh hồn toàn tiết phân hương quan thu cúc xuân hoa thiên niên truyền diệt tự*”. Phía trên đài có những mảng trang trí hoa văn hình đa dạng gồm hoa, cuốn thư, khuôn chữ... Phía dưới bệ đài, bốn góc có bốn tượng rồng và hai tượng lân bằng gốm. Di tích Đài Chiến sĩ là bằng chứng về tội ác của thực dân Pháp, khi bắt lính người Việt tham gia vào chiến tranh.





Phần trên Đài Chiến sĩ.



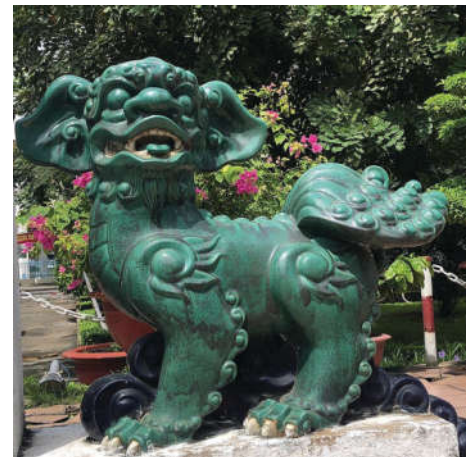
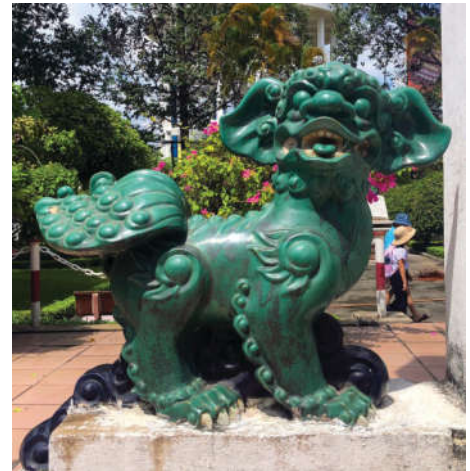


Hàng chữ gốm
hai bên cột
và bia đá
giữa đài.



Mảng trang trí họa tiết, hoa văn bằng gốm ở Đài Chiến sĩ.





Tượng lân và rồng dưới bệ Đài Chiến sĩ.

2.4. Di tích Đình Tân Lâm

Di tích đình Tân Lâm (đền thờ Trần Thượng Xuyên), thuộc Khu phố 1, đường Nguyễn Văn Trị, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Di tích được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 457/QĐ ngày 25/3/1991. Nguyên thủy đình là ngôi miếu nhỏ ở thành Kèn do dân làng dựng lên từ thời Minh Mạng (1820-1840). Sau hai lần dời chuyển vào năm 1861 và 1906, ngôi đình ở vị trí hiện nay. Kiến trúc đình theo lối chữ tam (≡) gồm ba gian: tiền đình, chánh điện và hậu cung. Trên mái tiền đình được trang trí quần thể tranh, tượng gốm cảnh sinh hoạt, nhân vật, vật thể hiện về những điển tích của văn hóa Trung Hoa. Bờ dọc nóc chánh điện trang trí đề tài "Lưỡng long tranh châu nhật", "Lý ngư hóa long"... Đức ông Trần Thượng Xuyên (tự Trần Thắng Tài) được thờ trong chánh điện bằng tượng ngồi trên ngai với tư thế uy nghiêm. Phối thờ có: Tả ban và Hữu ban, Thái Giám, Tiền Hiền, Hậu Hiền, Bạch Mã... Ông là người có công với vùng đất phương Nam của đất nước dưới thời các chúa Nguyễn: khai khẩn, phát triển vùng Cù lao Phố và giữ biên cương. Hằng năm lễ Kỳ yên được tổ chức long trọng vào ngày 23/10 âm lịch.





Các mảng phù điêu, tượng gốm ở di tích đình Tân Lâm.





Các mảng phù điêu, tượng gốm ở di tích đình Tân Lân.





2.5. Di tích Thất Phủ cổ miếu

Di tích Miếu Quan Đế (Thất Phủ cổ miếu, Chùa Ông) thuộc ấp Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Di tích được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/01/2001. Chùa được xây dựng vào năm 1684, gắn bó với sự thịnh suy của lịch sử người Minh Hương ở vùng đất Đồng Nai. Chùa thờ Quan Thánh Đế Quân và phối tự bà Thiên Hậu, Mẹ Sanh mẹ Độ, Quan Âm... Lễ hội Vía Quan Thánh tại di tích được ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tổng thể di tích gồm ba đơn nguyên kiến trúc hợp thành theo kiểu chữ Hán "nội công ngoại quốc": điện thờ chính hình chữ công, ba dãy nhà bao quanh hình chữ khẩu. Cấu kiện, thành tố kiến trúc cũng như tượng, vật thờ tự, hương án, bệ thờ, hoa văn, trang trí... được tạo tác bằng nhiều chất liệu, chủ yếu bằng đá, gỗ, gốm, đồng mang tính kỹ thuật cao, mỹ thuật tinh tế. Một số mảng kiến trúc được trang trí sản phẩm gốm: ngói âm dương tiểu đại lưu ly, nóc tiền điện trang trí các bức phù điêu, cụm tiểu tượng gốm men xanh (gốm Cây Mai), tượng ông Nhật, bà Nguyệt do lò gốm Bửu Nguyên ở Sài Gòn (Gia Định) sản xuất.



Di tích Thất phủ cổ miếu
ở Cù lao Phố.



Mảng trang trí gốm trên nóc Chùa Ông.





Mảng trang trí gốm trên nóc Chùa Ông.



Diềm mái và tượng ông Nhật, bà Nguyệt ở di tích.

2.6. Di tích Miếu Tổ sư

Miếu Tổ sư (Chùa Bà Thiên Hậu, Thiêu Hậu cổ miếu) ở địa chỉ tổ 30, khu phố 5, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Di tích được xếp hạng cấp tỉnh theo quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 28/3/2008. Năm khởi dựng miếu chưa xác định, được xây dựng sớm với sự tỵ cư của người Hoa bang Hẹ tại địa bàn Bửu Long từ thế kỷ XVII. Ban đầu, những người Hẹ làm nghề đá dựng miếu thờ tổ của nghề là Ngũ Đinh, Lỗ Ban, Quốc Trì nên có tên gọi Miếu Tổ sư. Sau này, phối thờ Bà Thiên hậu, Quan Thánh đế quân. Tổng thể kiến trúc hình chữ “khẩu” hoặc chữ “quốc”, nguyên liệu xây dựng chủ yếu bằng đá, mái lợp ngói. Trên nóc di tích có quần thể tranh tượng người, vật... bằng gốm men xanh, thể hiện lễ hội, tuồng tích của Trung Hoa: hát tuồng, múa hát cung đình, tập võ, đá cầu, tiên đồng, ngọc nữ, phù điêu mai, lan, trúc, cúc. Bờ mái bên trái có tượng ông Nhật, bên phải có tượng bà Nguyệt. Hằng năm, tại miếu tổ chức nhiều lễ theo âm lịch. Vía Thiên hậu thánh mẫu (23 tháng Ba), Vía Tổ sư (13 tháng Sáu), Vía Quan Thánh (24 tháng Sáu). Ba năm một lần, miếu tổ chức lễ hội Cầu an kéo dài trong các ngày 10,11,12,13 tháng 6 (âm lịch). Đây là lễ hội lớn, nhiều nghi thức với đoàn rước, thu hút nhiều người tham dự.





Tượng gốm ở di tích miếu Tổ sư.



2.7. Di tích Văn miếu Trấn Biên

Di tích Văn miếu Trấn Biên tọa lạc trên khu đất rộng thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong lịch sử khai khẩn Nam Bộ, Văn miếu Trấn Biên được chúa Nguyễn xây dựng khá sớm, vào năm 1715 với truyền thống Nho học. Ban đầu, chúa Nguyễn đến dâng lễ vào mùa xuân và mùa thu hằng năm. Từ năm 1802, vua nhà Nguyễn ủy nhiệm quan Tổng trấn thành Gia Định, quan tổng trấn Biên Hòa và quan đốc học đến hành lễ. Trải qua nhiều thời kỳ, Văn miếu Trấn Biên bị tàn phá nặng nề. Kỷ niệm sự kiện 300 năm thành lập vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai (1698 - 1998), tỉnh Đồng Nai khởi dựng tôn tạo công trình văn miếu. Ngày 18/8/2016, công trình Văn miếu Trấn Biên được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 2894/QĐ-BVHTTDL. Đối tượng thờ tại Văn miếu gồm có Khổng Tử và trong chánh điện có Chủ tịch Hồ Chí Minh và những danh nhân văn hóa: Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Võ Trường Toản, Nguyễn Đình Chiểu, Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tịnh, Lê Quang Định, Bùi Hữu Nghĩa, Đặng Đức Thuật. Tổng thể kiến trúc Văn miếu Trấn Biên gồm nhiều hạng mục: Nhà bia, Khuê Văn các, thiên tinh, Chánh điện, Thư vật khố, Văn vật khố. Đặc biệt, trong quá trình tôn tạo, Nhà trưng bày sản phẩm của Trường Mỹ nghệ Biên Hòa được giữ những mảng kiến trúc nghệ thuật để tái tạo thành Văn vật khố. Bên cạnh đó, nhiều loại hình gốm nghệ thuật Biên Hòa được sử dụng trang trí trong tổng thể kiến trúc. Sau này, cảnh quan chung quanh của Văn miếu Trấn Biên được tôn tạo bởi hồ nước và công trình Vườn tượng danh nhân và vườn tượng nghệ thuật.





Phù điêu, hoa văn, họa tiết trên công trình Văn miếu Trấn Biên.

Một số hoa văn gốm
trong công trình
Văn vật khố ở Văn miếu Trấn Biên -
được chuyển từ
Nhà truyền thống trưng bày
của Trường Mỹ thuật
bản xứ Biên Hòa trước đây.





Một số hoa văn gốm trong công trình Văn vật khố ở Văn miếu Trấn Biên, được chuyển từ Nhà truyền thống trưng bày của Trường Mỹ thuật bản xứ Biên Hòa trước đây.



Một số hoa văn gốm
trong công trình
Văn vật khố
ở Văn miếu Trấn Biên -
được chuyển từ
Nhà truyền thống trưng bày
của Trường Mỹ thuật
bản xứ Biên Hòa trước đây.





2.8 Một số tượng gốm trong các ngôi chùa ở Biên Hòa

Nhiều ngôi chùa ở Biên Hòa được xây dựng khá sớm, đáp ứng cho nhu cầu về tinh thần của cư dân địa phương. Trong các ngôi chùa, có một số tượng Phật được các nghệ nhân gốm tạo tác. Hiện nay, cùng với các tượng thờ bằng nhiều chất liệu, những tượng gốm này phản ánh giá trị nghệ thuật tài hoa, khéo léo của các nghệ nhân gốm ở Biên Hòa. Các tượng gốm được tạo tác từ đầu thế kỷ XX, đa dạng về hình thức của Phật điện trong chùa.



Tượng Ngọc Hoàng.



Tượng Phật Di Lặc.



Tượng Phật A Di Đà.



Tượng Phật Đản Sanh.



Tượng Phật Địa tạng.



Tượng Phật Quan Âm.



Tượng Bồ Đề Đạt Ma.



Tượng Chuẩn Đề.



Tượng La Hán.



Tượng La Hán.



Tượng La Hán.

2.9 Gốm trang trí Chợ Bến Thành

Chợ Bến Thành thuộc địa bàn phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Chợ Bến Thành ban đầu được xây dựng vào thế kỷ XVII gần sông Bến Nghé. Vào thế kỷ XIX, vùng đất này thuộc Pháp, chợ được xây dựng lại và mở rộng tại điểm hiện nay. Từ năm 1912, lối kiến trúc hiện đại của chợ được hoàn thành và bảo tồn cho đến hôm nay dù đã trải qua những lần tôn tạo. Trải qua thăng trầm của lịch sử, khu chợ trở thành biểu tượng cho sự sôi động về thương mại, du lịch Sài Gòn. Chợ Bến Thành có 4 cổng chính và 12 cổng phụ. Mỗi cổng chính nằm trên một con phố khác nhau và dẫn vào khu buôn bán hàng hóa.



Mặt tiền chợ Bến Thành trang trí 3 phù điêu gốm.

Những phù điêu gốm trang trí ở chợ Bến Thành (Thành phố Hồ Chí Minh) do nghệ nhân Lê Văn Mậu thiết kế mẫu và được một số nghệ nhân, thợ của Hợp tác xã Mỹ nghệ gốm Biên Hòa (Nguyễn Trí Dạng, Võ Ngọc Hảo, Phạm Văn Ngà, Sáu Sánh, Tư Ngô, Hai Sáng, chú Thạch, anh Tóc, ...) thực hiện. Các bức phù điêu gốm Biên Hòa được trang trí trên 4 cửa chính, chủ đề là những sản vật tiêu biểu gồm gia súc, gia cầm, thủy hải sản (Bò, heo, vịt, cá chép, cá trê, cá đuối, nải chuối). Hai màu men chủ đạo của phù điêu: men trắng ta và men xanh đồng nổi tiếng.

Tác giả Lê Văn Mậu là nhà điêu khắc xuất sắc, thiết kế nhiều sản phẩm gốm cho các công trình kiến trúc: Đức mẹ Maria (1951, Nhà thờ Biên Hòa), Napoléon xem binh thư (1954, Pháp), Phật Thích Ca (1954, Chùa Xá Lợi), Bóng xế tà (1964, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh), Đại thần Phan Thanh Giản (1964, Vĩnh Long), Tượng biểu trưng tài nguyên và kinh tế Biên Hòa (1967), Anh hùng Nguyễn Trung Trực (1968, đặt trước chợ Rạch Giá), Đài phun nước Cá hóa long (1968-1970, Quảng trường Sông Phố – Biên Hòa), Hùng Vương dựng nước (1989, Khách sạn Continental – Thành phố Hồ Chí Minh)...(Theo Nguyễn Minh Anh)



Nhà điêu khắc Lê Văn Mậu.



Hai nghệ nhân: Nguyễn Trí Dạng (bên trái), ông Võ Ngọc Hào.





Một số phù điêu trang trí trên các cổng chợ Bến Thành (4,5,6)
(Nguồn ảnh: Nguyễn Đình, Nguyễn Minh Anh, Mai Khanh).



CHƯƠNG VIII

GÓM BIÊN HÒA
NHỮNG GÓC ĐỘ TIẾP CẬN





1. Tổng quan về các công trình nghiên cứu về gốm Biên Hòa

Cho đến nay, có nhiều công trình nghiên cứu về gốm Biên Hòa từ các lĩnh vực: lịch sử, kinh tế, di sản văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật, văn hóa... Các công trình đều khẳng định vị thế của ngành nghề thủ công, sản phẩm, hoạt động kinh tế...cùng những giá trị khác được tạo nên trong quá trình hình thành, phát triển và duy trì trong đời sống cư dân gắn với vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Nghề làm gốm ở Biên Hòa – Đồng Nai đã được định danh thương hiệu từ lâu đời trong dòng chảy phát triển của cư dân: gốm tiền - sơ sử của cư dân cổ, những sản phẩm gốm đa dạng của người Việt, Hoa. Điều đặc biệt, môi trường tự nhiên và nguồn tài nguyên của vùng đất Biên Hòa xưa (bao gồm cả một số địa phận thuộc các tỉnh lân cận hiện nay của Đồng Nai) thuận lợi trong việc phát triển của nghề gốm. Chúng tôi giới thiệu những tư liệu liên quan nghề gốm Biên Hòa qua các nguồn tư liệu được tiếp cận.

J.C.Baurac trong tác phẩm “Nam Kỳ và cư dân - các tỉnh miền Đông”, khi đề cập thông tin liên quan 10 hạt ở Nam Kỳ những thập niên gần cuối thế kỷ XIX, nhắc đến nghề gốm ở Biên Hòa với những địa điểm: Tân Vạn, Tân Lập và Bình Điền, Bạch Khôi. Một điểm thuận lợi đối với các địa bàn làm gốm là nguồn đất sét khai thác ở trong khu vực. Trong 4 điểm này, Tân Lập của tổng Chánh Mỹ Hạ (nay thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương), Tân Vạn của tổng Chánh Mỹ Thượng (nay thuộc phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa), Bình Điện, Bạch Khôi của tổng Phước Vĩnh Trung (nay thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa). Ở Tân Vạn có những lò nung và sản xuất với quy mô lớn của người Hoa, làm ra những sản phẩm gốm chum, vại, bình, lọ, đĩa, bát, ấm trà. Ở Bình Điện, Bạch Khôi có các lò của người An Nam (Việt) sản xuất ngói (ngói ống), bình hoa, ống nhỏ, bình đựng trà, chum vại.... Về đồ gốm, đề cập về sản phẩm phổ biến nhất là nồi niêu và cà ràng (bếp lò). Phương pháp làm thủ công, lò nung đơn giản²⁴.

Tác giả Lương Văn Lựu trong sách *Biên Hòa sử lược* nhận xét: Mỹ phẩm của Trường Mỹ nghệ Biên Hòa được các nhà ngoại giao quốc tế lưu ý và các mỹ thuật gia Âu Á ưa thích nhất là đồ gốm. Dầu có màu sắc nhưng vẫn giản dị đơn sơ, không lòe loẹt chói mắt, trầm tĩnh nhu mì, có vẻ đẹp kín đáo dịu dàng, vĩnh viễn thuần túy Á Đông, dung hoà kim cổ. Nhờ vậy mà khi đặt một đồ gốm Biên Hòa vào trong phòng tòa nhà, bất kì ở địa điểm nào cũng đẹp, càng nhìn càng thấy mỹ phẩm huy hoàng, căn phòng lộng lặc, nghĩa là nó không kén chọn một nơi riêng biệt nào để bài trí nó, ở chỗ nào nó cũng vẫn đẹp một cách thủy mị. Do đó mà khách hàng ngày càng quý trọng mỹ phẩm Trường Mỹ nghệ Biên Hoà²⁵.

²⁴ J.C.Baurac (2022), *Nam Kỳ và cư dân - các tỉnh miền Đông* (Huỳnh Ngọc Linh dịch), Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.320, 329.

²⁵ Lương Văn Lựu (1960), *Biên Hòa sử lược*, tác giả xuất bản, tr.103. Trong văn bản, tác giả dùng mỹ phẩm hàm nghĩa sản phẩm đẹp.

Tác giả Vương Hồng Sển trong sách *Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa* có nhận xét: “Hiện nay trong xứ có một trường dạy nghề làm đồ gốm ở Biên Hòa, và kể luôn ở Đà Lạt, ở Bình Dương và ở Lái Thiêu, Thị Nghè và Biên Hòa, có trên bốn chục lò sản xuất đồ gốm, đồ sành, có lò Thành Lễ (Bình Dương) từng gửi đồ chế tạo ra bán ngoại quốc, nhưng nói về phẩm, thì đồ gốm, đồ sành ngày nay còn thua đồ thời Pháp thuộc của Trường Mỹ nghệ Biên Hòa do Tây điều khiển, không biết vì trường khó mà nghề hay, hay là vì xưa kia vật liệu dồi dào, thợ thầy cố gắng, còn nay vì chiến tranh, không đủ vật liệu, thêm trả công thợ ít”²⁶.

Năm 1990, nhóm tác giả Lương Văn Hy, Diệp Đình Hoa công bố trên tạp chí *Dân tộc học* về Ngành Thủ công nghiệp gốm tại Tân Vạn (Biên Hòa) trước năm 1975. Các tác giả đã khảo sát, dựa trên nguồn cung cấp của các chủ lò gốm, khái quát về sự phát triển của ngành nghề thủ công này. Đây là nguồn tài liệu khá quan trọng nhận diện về lịch sử của làng nghề thủ công này: những lò gốm đầu tiên, các chủ lò thành lập, tên của các lò gốm và quá trình phát triển; Hợp tác xã gốm do Trường Mỹ nghệ Biên Hòa thành lập và kỹ thuật sản xuất gốm.

Năm 1997, nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng chủ biên một số sách nghiên cứu về nghề gốm ở Nam Bộ, cụ thể: “Tượng gốm Biên Hòa – Gia Định” (với Nguyễn Đại Phúc, Huỳnh Tới, Phan Đình Dũng, Tuyết Hồng) được Nhà xuất bản Đồng Nai phát hành, đề cập lịch sử hình thành và phát triển dòng sản phẩm của của nghề thủ công của vùng đất Biên Hòa trong bối cảnh Đồng Nai - Gia Định. Sản phẩm tượng gốm Biên Hòa được giới thiệu từ phân tích nghệ thuật đồ tượng học và tập hành hình ảnh minh họa đa sắc. Đây là tư liệu chuyên khảo về tượng gốm hiện tồn trong cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên vùng đất Đồng Nai.

Năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phát hành bộ địa chí của địa phương: *Địa chí Đồng Nai* (5 tập). Tập V với chủ đề Kinh tế đề cập Tiểu – thủ công nghiệp Đồng Nai giới thiệu về nghề gốm. Lịch sử của nghề gốm ở địa phương được khái lược và phản ánh khu lò gốm của người Việt, Hoa, Chăm dọc theo rạch Lò Gốm ở Cù lao Phố. Sự phát triển của nghề gốm trong những giai đoạn thuận lợi và khó khăn và một số chủ lò gốm di chuyển đến các địa phương khác. Sản phẩm đa dạng của gốm Đồng Nai được giới thiệu và đánh giá: “Gốm Biên Hòa có sự kết hợp hài hòa giữa Đông và Tây, giữa cũ và mới; những bàn tay của các nghệ nhân tạo nên bản sắc riêng biệt của gốm địa phương với vẻ đẹp độc đáo về hình dáng, màu men và nghệ thuật trang trí” và đặc biệt là khẳng định “Từ màu men xanh lục truyền thống với kỹ thuật pha chế tinh xảo, cộng với nghệ thuật đốt lò sử dụng nhiệt độ cao thấp khác nhau để làm nên màu men xanh độc đáo”.

²⁶ Vương Hồng Sển (1971), *Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa*, tác giả tự xuất bản, tr.87-88.



Năm 2005, nhóm tác giả Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri, Phan Đình Dũng biên soạn công trình *Gốm Biên Hòa* và Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai phát hành. Đây là công trình cung cấp nguồn tư liệu phong phú về nghề gốm ở Biên Hòa: gốm tiền -sơ sử trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, giới thiệu các làng gốm cổ ở Biên Hòa và nhận diện về những nguồn ảnh hưởng đến gốm mỹ nghệ Biên Hòa; Lịch sử thành lập trường Dạy nghề Biên Hòa; Những cá nhân, nghệ nhân có đóng góp quan trọng trong phát triển trường và nghề gốm Biên Hòa; Quy trình kỹ thuật làm gốm Biên Hòa.

Sách *Làng nghề và phát triển du lịch* do Võ Văn Sen, Ngô Thanh Loan, Huỳnh Quốc Thắng (đồng chủ biên) được Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phát hành trên cơ sở kỷ yếu hội thảo quốc tế (Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn – Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường đại học Silparkon – Thái Lan, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Dương) phối hợp tổ chức. Nội dung khá đa dạng được nhiều nhà nghiên cứu công bố, được xếp theo chủ đề: Làng nghề và giải pháp, Phát triển du lịch làng nghề, Phát triển du lịch làng nghề từ kinh nghiệm quốc tế. Nội dung các bài viết về làng nghề ở Nam Bộ được giới thiệu chung theo từng địa phương hay khu vực hoặc cụ thể từng làng nghề. Nghề thủ công và làng nghề truyền thống Nam Bộ được đề cập trong sách qua nhiều cách tiếp cận, được miêu thuật, đánh giá, phân tích và gợi mở những giải pháp bảo tồn, phát triển; trong đó có phản ánh các làng nghề thủ công Đồng Nai. Tác giả Nguyễn Thị Nguyệt có bài “Bảo tồn và phát triển các làng nghề thủ công truyền thống ở Đồng Nai” đã nêu thực trạng của một số làng nghề, đề cập làng gốm Biên Hòa (Bửu Hòa, Hóa An, Tân Vạn). Những giá trị của làng nghề được nhận diện cùng với hiệu quả kinh tế của nó đáp ứng nhu cầu cho người dân Nam Bộ cũng như đem lại hiệu quả kinh tế khi sản phẩm gốm của các cơ sở gốm xuất khẩu ra nước ngoài. Tác giả cũng gợi mở những giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề gốm trong quy hoạch phát triển của tỉnh Đồng Nai: Bảo đảm môi trường của làng nghề, hiện đại hóa những khâu áp dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng tuyến du lịch các di sản với làng nghề gốm, đa dạng sản phẩm và tăng cường quảng bá làng nghề.

Năm 2015, Hội Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai tổ chức hội thảo về Gốm Đồng Nai và các vùng phụ cận: Từ truyền thống đến hiện tại. Kỷ yếu hội thảo có 20 tham luận khoa học, nhìn ở góc độ nghiên cứu về gốm Đồng Nai và các vùng phụ cận; trong đó có một số tham luận cung cấp tư liệu lịch sử và bản sắc của gốm Biên Hòa - Đồng Nai trong dòng chảy chung của khu vực Đông Nam Bộ. Một số bài chuyên sâu về nghệ thuật trang trí, tạo hình, màu men xanh đồng tro bông tiêu biểu của gốm Biên Hòa. Nhận diện và phát huy, mang tính ứng dụng cũng như phát triển nghề gốm cũng được đề cập trên cơ sở những đề xuất về giải pháp và quan tâm chính sách từ cấp quản lý, địa phương.

Năm 2018, các cơ quan ở Đồng Nai: Sở Công thương, Ủy ban nhân dân Thành phố Biên Hòa, Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật tổ chức hội thảo “Bảo tồn và phát triển nghề gốm truyền thống trên địa bàn Biên Hòa”. Các tham luận tập trung giới thiệu về nghề gốm, làng gốm ở Đồng Nai, về vai trò của trường Mỹ thuật trang trí (quá trình hình thành và đào tạo), cùng vai trò và sự đóng góp của một số cá nhân trong phát triển nghề gốm. Tính ứng dụng trong nghiên cứu bảo tồn và phát triển của sản phẩm gốm đề cập: công nghiệp và chuyên môn hóa tạo hình sản phẩm gốm, quy hoạch và phát triển nghề gốm trong phát triển đô thị Biên Hòa, đề xuất thành lập: Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng, Nhà bảo tàng gốm ở khu vực Cù lao Phố, khu làng nghề gốm sứ Tân Hạnh).

Năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế và du lịch tổ chức hội thảo Bảo tồn, phát triển gốm Biên Hòa – Đồng Nai kết hợp khai thác, phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Kỷ yếu hội thảo được Nhà xuất bản Khoa học xã hội in sách, phát hành. Nội dung các bài viết tập trung các chủ đề: Lịch sử phát triển của nghề gốm Biên Hòa; Các giá trị đặc trưng của gốm Biên Hòa; Kinh tế di sản gắn liền với văn hóa sinh kế trong thực hành tạo tác gốm Biên Hòa; Đồng sáng tạo các sản phẩm du lịch gắn với hệ sinh thái gốm Biên Hòa; Chính sách và thực tiễn triển khai các nhiệm vụ phát triển du lịch di sản trên địa bàn thành phố Biên Hòa và Đồng Nai; Chiến lược và định hướng liên kết phát triển du lịch Biên Hòa trong bối cảnh mới. Nội dung công trình không chỉ nhận diện được các giá trị đặc trưng của nghề và sản phẩm gốm Biên Hòa mà còn là những đề xuất phát triển nghề trong bối cảnh mới, khai thác trong phát triển du lịch từ tham chiếu kinh nghiệm của khu vực và quốc tế. Trong đó, một gợi mở lý thú và thiết thực trong quy hoạch phát triển của Biên Hòa cần xây dựng Bảo tàng gốm Biên Hòa để bảo tồn và phát huy được giá trị của nghề thủ công được định danh khá sớm của địa phương.

Ngoài các công trình trên, còn có nhiều bài của các tác giả viết về gốm Biên Hòa trên các phương tiện truyền thông ở nhiều góc độ tiếp cận đa dạng và phong phú, đưa ra những nhận xét, đánh giá và nhận diện những giá trị của nghề thủ công đã từng vang danh ở vùng đất Biên Hòa nói riêng, Đồng Nai nói chung.

2. Gốm Biên Hòa - những góc nhìn đa diện

Từ góc độ tiếp cận, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những nhận định phong phú về gốm Biên Hòa. Chúng tôi lược trích những nhận xét mang tính chất cơ bản và chuyên sâu về gốm Biên Hòa đã được công bố, xuất bản.



Từ góc độ về lịch sử, tác giả Phan Đình Dũng²⁷ cho rằng: Tên gọi Biên Hòa cũng xuất hiện khá sớm, đặc biệt được định vị thời gian với đơn vị hành chính cấp trấn triều vua Gia Long (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên); cấp tỉnh triều vua Minh Mạng năm 1832 khi cải cách hành chính trên cả nước và phân chia các tỉnh, trấn ở Nam Kỳ (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, trấn Hà Tiên) và sau đó thành lục tỉnh Nam Kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Tên gọi Biên Hòa được dùng với các cấp hành chính qua các thể chế quản lý và ngày nay là thành phố trực thuộc tỉnh Đồng Nai. Trên địa bàn Biên Hòa phát hiện và hình thành nghề gốm của các lớp cư dân đến đây sinh sống: người Việt, người Hoa. Thế nhưng, tên gọi gốm Biên Hòa có thể được định danh từ mốc khởi điểm với sự xuất hiện của Trường Dạy nghề Biên Hòa vào năm 1903²⁸ để từ đó những sản phẩm của trường này tạo nên sản phẩm độc đáo, để lại dấu ấn và khẳng định “thương hiệu” trong và ngoài nước qua những đợt triển lãm. Trong lịch sử của trường, đã đào tạo nhiều người trở thành nghệ nhân, có đóng góp quan trọng cho phát triển nghề gốm ở Biên Hòa - Đồng Nai và mang tầm vóc khu vực. Hợp tác xã Mỹ nghệ Biên Hòa được Trường Mỹ nghệ Bản xứ Biên Hòa thành lập năm 1933 và tồn tại cho đến năm 1976 dù trải qua những thăng trầm nhưng để lại dấu ấn quan trọng trong phát triển gốm Biên Hòa. Một số tư liệu cho biết sản phẩm gốm Biên Hòa trước năm 1975 tham gia và để lại dấu ấn trong các đợt triển lãm trong và ngoài nước: Sản phẩm gốm với những nét đặc trưng của nhà trường được tặng thưởng nhiều huy chương, bằng khen tham gia các cuộc triển lãm trong nước và quốc tế: Paris/Pháp (1925, 1933), Batavia/Indonesia (1934), Nayoga/Nhật (1937), Saint Denis/ đảo Réunionthuộc Pháp (1938), Hà Nội/Việt Nam/Đông Dương (1939), Băng Cốc/Thái Lan (1955), Sài Gòn/Việt Nam (1942), Phnom Penh/Campuchia (1955, 1956), Manila/Philippin (1956), New York/Hoa Kỳ (năm 1958).

Trong công trình *Văn hóa văn vật Đồng Nai*²⁹, tác giả Nguyễn Thị Nguyệt đưa ra những nhận xét như sau: “Trong sản phẩm văn hóa vật chất của Đồng Nai, đáng kể nhất vẫn là gốm Biên Hòa. Gọi là gốm Biên Hòa vì nó được tập trung tại các làng nghề thủ công ở chung quanh thành phố Biên Hòa. Hơn 300 năm hình thành và phát triển, lịch sử gốm Biên Hòa đã trải qua những bước tiến giao lưu, hội nhập để hình thành nên loại sản phẩm đặc trưng tiêu biểu cho văn hóa vật chất ở địa phương”, “Sự ra đời của gốm mỹ nghệ Biên Hòa là một bước ngoặt quan trọng trong tư duy của nghệ nhân gốm địa phương khi nghiên

²⁷ Phan Đình Dũng (2024), *Nghề gốm và làng nghề gốm ở Biên Hòa, Đồng Nai – một góc nhìn, Kỳ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai*, tr.28-29

²⁸ Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (2023), *120 năm trường Bá nghệ Biên Hòa – Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai*, Nhà xuất bản Đồng Nai, tr.21.

²⁹ Nguyễn Thị Nguyệt (2021), *Văn hóa- văn vật Đồng Nai*, Nhà xuất bản Đồng Nai năm 2010, tr.188, tr.192.

cứu về chức năng của gốm, ngoài giá trị sử dụng còn mang giá trị thẩm mỹ trang trí, làm đẹp không gian nội ngoại thất trưng bày. Có thể nói, từ kinh nghiệm làm gốm cổ truyền của thợ gốm Biên Hòa qua quá trình giao lưu tiếp xúc với kỹ thuật làm gốm phương Tây và các dân tộc khác ở địa phương đã hình thành nên loại hình gốm mỹ nghệ độc đáo ở Nam Bộ góp mặt vào làng gốm Việt Nam vào đầu thế kỷ XX³⁰.

Khi nghiên cứu về vùng gốm Đông Nam Bộ, tác giả Nguyễn Thị Hậu đề cập đến những yếu tố có ảnh hưởng đến gốm Biên Hòa: Từ cuối thế kỷ XIX, các nghệ nhân gốm Cây Mai, kể cả những chủ lò lần lượt chuyển về vùng Biên Hòa, Lái Thiêu. Một số nghệ nhân lão luyện đã có mặt ở Trường Mỹ nghệ Biên Hòa, thành lập vào năm 1903. Dần dần gốm Biên Hòa trở nên nổi tiếng. Đặc trưng của loại gốm này là kết hợp gốm Trung Quốc, gốm Việt Nam và gốm Limoge của Pháp với sự tham gia của bà Balik cùng một số nghệ nhân từ miền Bắc vào. Gốm Biên Hòa thiên về trang trí hoa văn dày đặc bao quanh sản phẩm bằng phương pháp vẽ nét chìm hoặc lấy nét chìm kết hợp với trổ thủng để tạo hoa văn, sau đó tô men không có sự phân biệt giữa men và màu vẽ. Sản phẩm gốm Biên Hòa khá đa dạng bao gồm bình, hũ, lọ, chốe, chậu, đôn, đôn voi, đèn lồng, đĩa trang trí, tượng voi, tượng lân, tượng người... Loại chốe men đen hoặc men nâu hoa văn khắc chìm sản xuất ở Biên Hòa còn cung cấp cho các dân tộc Tây Nguyên để đựng rượu cần. Kiểu dáng, quai chốe, màu men và hoa văn hình rồng hình lá đề... thể hiện trên loại chốe Biên Hòa sử dụng ở Tây Nguyên khá gần gũi với loại chốe được sản xuất ở Gò Sành (Bình Định) trước đó³⁰.

Khi nghiên cứu *Nghệ thuật trang trí miền Đông Nam Bộ*, Nguyễn Xuân Tiên đề cập đến gốm Biên Hòa cùng với các nghề thủ công khác làm nên diện mạo chung cho nghệ thuật của khu vực này. Đối với những làng nghề thủ công làm gốm: "Đối với sản phẩm gốm, bên cạnh công đoạn tạo hình dáng cấu trúc chung hết sức quan trọng, nghệ thuật trang trí gốm sẽ làm tăng giá trị thẩm mỹ của sản phẩm, thể hiện bản sắc và quan niệm về cuộc sống của một dân tộc hay một vùng miền. Khi nhìn vào các họa tiết trang trí hay màu sắc của sản phẩm, người xem có thể phán đoán hoặc khẳng định nó được sản xuất ở đâu, vào thời điểm nào. Men màu và họa tiết trang trí là hai yếu tố luôn hòa quyện để làm nên cái đẹp về hình thức trang trí của gốm Đông Nam Bộ, song sự sáng tạo của nghệ nhân thể hiện trên sản phẩm mới là yếu tố quyết định. Từng đồ án trang trí trên sản phẩm gốm đòi hỏi người sáng tác phải có một trình độ am hiểu về mỹ thuật và đối tượng khách hàng mục tiêu của sản phẩm. Gốm Đông Nam Bộ từ xưa đến nay đã có những phong cách trang trí rất độc đáo trên từng thể loại sản phẩm. Mỗi dòng gốm, từ gốm Cây Mai của người Hoa đến gốm Biên Hòa và gốm Bình Dương, đều có những phong cách thể hiện và giá trị nghệ

³⁰ Nguyễn Thị Hậu (2018), *Vùng gốm Đông Nam Bộ*, dẫn theo <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3101/69540/vung-gom-djong-nam-bo.html>, (truy cập ngày 20/10/2024).



thuật độc đáo riêng. Mặt khác, vì có vị trí gần nhau nên sự liên hệ, giao thoa lẫn nhau giữa các dòng gốm là điều không thể tránh khỏi. Chính sự giao thoa này đã bổ sung cho nhau để tạo ra những sản phẩm gốm Đông Nam Bộ có nghệ thuật trang trí phong phú, đa dạng, độc đáo, thông qua tiếp biến vùng miền, Đông – Tây”³¹. Tác giả Nguyễn Xuân Tiên cũng nhận định yếu tố làm nên sự độc đáo của gốm Biên Hòa: “Hai yếu tố quan trọng tạo nên vẻ đẹp đặc trưng của gốm Biên Hòa là nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương với cao lảnh và đất sét màu chất lượng cao cộng với trình độ của đội ngũ nghệ nhân, thợ gốm có tư duy sáng tạo, tay nghề hoàn hảo. Có thể nói, tài nghệ của thợ gốm Biên Hòa chính là ở chỗ họ đã tiếp thu hòa nhập được những nét tinh hoa để tạo ra một dòng sản phẩm gốm mang nét đặc trưng không lẫn với dòng sản phẩm khác trong nước và trên thế giới. Gốm Biên Hòa thu nhận được những thành tựu trên có sự góp công rất lớn của Trường Mỹ nghệ Biên Hòa (nay là Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai), nơi khởi đầu của những nghiên cứu sáng tạo ra loại men, mẫu mã và đào tạo ra những thợ gốm lành nghề. Chính từ sự kết hợp hài hòa giữa Đông và Tây, giữa cũ và mới; những bàn tay điều luyện của các nghệ nhân đã tạo nên bản sắc riêng biệt của gốm địa phương với vẻ đẹp độc đáo về hình dáng, màu men và nghệ thuật trang trí”³².

Nghiên cứu về sự hình thành và phát triển nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa, tác giả Trần Đình Quả sau khi phân tích phong cách qua từng giai đoạn, đưa ra nhận định: Vùng đất Biên Hòa có những đặc trưng văn hóa riêng, mang nặng dấu ấn của những con người cùng đến khai phá và xây dựng một cuộc sống mới. Trong xã hội thu nhỏ ấy, người Việt - người Hoa và người bản địa cũng sát cánh bên nhau, tạo ra những mối liên hệ, giao thoa giữa cái chung và riêng của nền văn hóa mỗi tộc người. Chính từ không gian pha trộn đó đã sinh ra nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa thật đặc sắc, mang đặc trưng của vùng miền. Mỗi sản phẩm của nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa đều tổng hợp các yếu tố về vẻ đẹp và sự sáng tạo như những tác phẩm mỹ thuật ứng dụng. Nguyên nhân dẫn đến nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa có những đặc điểm nghệ thuật vừa mang tính truyền thống chung của gốm Việt Nam, đồng thời lại có các đặc trưng riêng của vùng miền bởi sự hình thành của nó có những yếu tố ảnh hưởng là: Kế thừa nghệ thuật trang trí truyền thống trong dòng chảy của nghệ thuật gốm Việt Nam. Sự kế thừa đó thể hiện qua một số hoa văn trang trí, màu men và thủ pháp thể hiện trên sản phẩm gốm Biên Hòa. Những đặc trưng về tư duy sáng tác và chất liệu trong môi trường cuộc sống xung quanh đã tạo cho nghệ thuật trang trí

³¹ Nguyễn Xuân Tiên (2017), *Nghệ thuật trang trí miền Đông Nam Bộ*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 399.

³² Nguyễn Xuân Tiên (2015), *Gốm Biên Hòa – Đồng Nai thời hoàng kim, thực trạng và giải pháp phát triển*, Kỷ yếu hội thảo Gốm Đồng Nai và các vùng phụ cận: từ truyền thống đến hiện đại, Hội Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai tổ chức, tr.23.

gốm Biên Hòa có các đặc điểm riêng, khác biệt với các dòng gốm khác. Điều này đã đóng góp vào sự phong phú trong tổng thể gốm Việt Nam trong thế kỷ XX. Sự giao thoa với các dòng gốm trong khu vực Đông Nam Bộ là gốm và gốm Bình Dương đã ảnh hưởng không nhỏ đến nghệ thuật gốm Biên Hòa. Tuy nhiên, nhân tố quan trọng đến phong cách và trình độ của nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa là kiến thức mỹ thuật phương Tây³³.

Tác giả Đoàn Minh Ngọc phân tích nghệ thuật gốm Biên Hòa trên cơ sở sản phẩm qua các công đoạn chế tác. Ông đưa ra nhận xét trên góc độ tạo hình và trang trí. Thứ nhất, về tạo hình: Mỗi công đoạn thực hiện sản phẩm gốm từ đầu cho đến khi đưa vào lò nung (làm nguyên liệu đất, tạo dáng trên bàn xoay, trang trí vẽ chìm, đắp nổi hoặc trở thủng rồi phủ men màu) được thực hiện kỹ thuật khác nhau cho từng loại sản phẩm: Tạo hình một bình hoa có thể áp dụng kỹ thuật xoay bằng tay hoặc rút khuôn; tạo một cái đôn tròn hình voi thì có thể kết hợp giữa xoay bằng tay và đắp trực tiếp những mảng phù điêu nổi lên trên,... Các kỹ thuật tạo dáng, kỹ thuật khắc, chấm men, độ lửa nung đã làm nên sự hấp dẫn kỳ lạ và độc đáo cho gốm Biên Hòa. Gốm Biên Hòa rất đa dạng kiểu dáng với nhiều chủng loại khác nhau. Người sáng tạo phải nắm vững đặc điểm chất liệu để kết hợp đường nét và mảng khối trong nghệ thuật tạo hình không gian ba chiều nhằm tạo ra những sản phẩm ứng dụng tốt, tiếp cận theo xu hướng và quan niệm thẩm mỹ của thời đại. Các yếu tố chất liệu, nghệ thuật chế tác, kỹ thuật và phong cách thể hiện, nghệ thuật tạo dáng sản phẩm, đã làm nên đặc điểm riêng của một dòng gốm nổi tiếng. Thứ hai, về trang trí: Những thủ pháp áp dụng vào trang trí gốm Biên Hòa gồm: Chạm khắc, chạm lõng, trang trí nét chìm, vẽ nét chìm kết hợp với chạm lõng rồi tô men. Mô típ trang trí gốm Biên Hòa đều gắn với ý nghĩa và biểu tượng của các mô típ tiêu biểu từ hoa lá, cây cỏ đến một số con vật được lưu truyền trong dân gian. Về cơ bản, hoa văn trang trí trên gốm Biên Hòa rất phong phú, từ hoa văn truyền thống của dân tộc đến những họa tiết riêng của vùng miền và nhiều mô típ hiện đại khác. Sự đa dạng của hoa văn truyền thống cùng với mô típ hiện đại đã đưa gốm Biên Hòa trở nên gần gũi với người thưởng ngoạn trong và ngoài nước. Sự kết hợp hài hòa của nhiều màu men mà mỗi đồ án trang trí hiện diện như một tác phẩm hội họa với đầy đủ các yếu tố về bố cục, đường nét, mảng khối, phối màu, không gian, thời gian được chắt lọc, sắp xếp theo các quy tắc của nghệ thuật trang trí. Gốm Biên Hòa là sự kết hợp của nhiều màu men cùng với độ dày - mỏng của men khi có ánh sáng tác động vào sẽ hình thành những sắc độ đậm nhạt, sáng tối khác nhau tạo nên tính trang trí³⁴.

³³Trần Đình Quà (2024), *Sự hình thành và phát triển của nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa, Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai*, tr.9.

³⁴Đoàn Minh Ngọc (2021), *Đặc điểm nghệ thuật Gốm Biên Hòa, Kỷ yếu hội thảo Mỹ thuật Đông Nam Bộ phát triển và hội nhập*, Nhà xuất bản Tài chính, tr. 108-112.



Tác giả Nguyễn Tiến Mạnh cho rằng, trang trí trên gốm Biên Hòa là yếu tố cũng tạo nên đặc trưng khi so sánh với những sản phẩm gốm từ các nơi khác: Gốm Biên Hòa gây được ấn tượng riêng biệt dễ nhận biết chủ yếu phong cách trang trí. Đó là mối quan hệ giữa thủ pháp trang trí, màu sắc tài, hoa văn. Sản phẩm gốm Biên Hòa về cơ bản được trang trí hoa văn với thủ vẽ chìm hoặc nét chìm với kết hợp với chạm thủng tô men màu lửa trung màu được nung ở nhiệt độ trung bình (1.100°C đến 1.200°C) có màu khá tươi sáng và dễ bắt mắt. Các hoa văn được tạo bằng các nét vẽ giống với nét vẽ trên gốm nung truyền thống. Nhưng có loại nét nhọn là những nét liên tục có độ uốn lượn khá phong phú tạo nên những họa tiết khác nhau. Nếu nét hoa văn trên gốm đất nung Vĩnh Long được làm bằng các nét chìm (âm bản) thì trên gốm Biên Hòa phần giữa chìm mới là hoa văn có hình đầy đủ (được coi như là dương bản). Các hình thức trang trí trên được bắt đầu bằng các nét vẽ viền họa tiết rồi sau đó được tô men màu hoặc chạm lộng. Phần nền của các nét vẽ này như là những đường bao để khi tô men màu được nhỏ và gọn, tỏ rõ sự tinh tế và tăng cường việc sử dụng màu trên các mảng trang trí nhỏ... Các mảng hoa văn trang trí được tạo từ nét tạo sự đối lập với phần mảng để trơn đã kết hợp rất tốt với nhau làm tăng hiệu quả trang trí, đặc biệt đối với các sản phẩm lớn. Với các sản phẩm nhỏ, đôi khi được trang trí bằng nét tạo hoa văn phủ khắp thân sản phẩm. Trên thực tế, gốm Biên Hòa chỉ sử dụng nét và men màu đã cho ra nhiều sản phẩm có tính nghệ thuật cao. Hình thức trang trí thông dụng thường được sử dụng trang trí trên gốm Biên Hòa là cách chạm khắc thủng những hoa văn họa tiết trên sản phẩm. Kỹ thuật và tài năng của người nghệ nhân Biên Hòa trong quá trình vẽ men cũng đã tạo ra hình thức trang trí riêng biệt cho gốm Biên Hòa. Với gốm Bát Tràng thì sản phẩm mộc thường được vẽ màu rồi tráng men hay nhúng men, tạo hoa văn dưới men. Nhưng với gốm Biên Hòa, người nghệ nhân lại xử lý kỹ thuật trong quá trình tô men màu để tạo hiệu quả trang trí. Khi tô men, người thợ có thể tô dày hay mỏng để khi nung thành sản phẩm, men sẽ tạo được độ trong và độ sâu khác nhau... Men màu - một đặc trưng giúp cho gốm Biên Hòa nổi tiếng ở Việt Nam và trên thế giới là men được nghiên cứu từ Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (từ những thập niên đầu của thế kỷ XX). Cần phải nói thêm là hoạt động giảng dạy và nghiên cứu về gốm của trường này có tác động rất lớn và tích cực về mọi phương diện đối với gốm thủ công mỹ nghệ Biên Hòa. Trong những màu men của gốm Biên Hòa, loại men xanh đồng là đặc trưng và nổi tiếng nhất³⁵.

Ngoài những đặc trưng về nghệ thuật trang trí, một số tác giả nhìn nhận ở gốm Biên Hòa có điểm nổi bật là màu men. Tác giả Trương Thị Quyên cho rằng: Ngoài đặc trưng về về kiểu dáng, bố cục hoa văn

³⁵ Nguyễn Tiến Mạnh (2015), *Hoạt động thiết kế gốm mỹ nghệ ở thành phố Biên Hòa, Đồng Nai hiện nay, Kỷ yếu hội thảo Gốm Đồng Nai và các vùng phụ cận. từ truyền thống đến hiện đại*, Hội Mỹ thuật TP.HCM, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai tổ chức, tr.116-117.

trang trí và thủ pháp, gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai còn có đặc trưng thứ ba về màu men. Đó là yếu tố rất quan trọng thể hiện trình độ phát triển của gốm truyền thống Biên Hòa nói riêng và gốm Việt nói chung. Trong các loại gốm được chia làm hai loại: Sản phẩm đất nung không phủ men và gốm sành nâu chủ yếu là men màu da lươn với men đen, đến gốm sành xốp thì đã có sự đa dạng về màu sắc của men. Tùy vào độ lửa mà người thợ có thể chế ra nhiều màu cho phù hợp với tính chất trang trí cho từng sản phẩm. Vì màu men tạo nên sắc độ đậm nhạt cho các đồ án trang trí cũng như toàn bộ các sản phẩm mang một sắc thái gốm truyền thống Biên Hòa - Đồng Nai (dẫn lại của Trần Đình Quả trong luận án Nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 2015). Đồng thời, tác giả đưa ra nhận xét: Men của gốm truyền thống Biên Hòa Đồng Nai có thể chia làm 2 xu hướng khác nhau về nhiệt độ chảy và hệ màu sắc như: Một là dòng men cao độ cho ra những màu sắc trầm và quý. Hai là dòng men trung độ chuyên sử dụng những sắc màu tươi sáng, rực rỡ hơn với các màu nóng như vàng, hồng, cam, đỏ, xanh lam, ...Việc tạo ra nhiều màu men phong phú, đã giúp nghệ thuật trang trí gốm Biên Hòa truyền thống ở Đồng Nai ngày càng khẳng định tính đặc trưng vùng miền và mang một định danh với sự nổi tiếng về thương hiệu gốm hơn 100 năm qua³⁶.

Nhận diện sự độc đáo và đa dạng của gốm Biên Hòa, ông Hồ Nam điểm lại những dấu mốc về liên quan đến chất liệu men của gốm Biên Hòa, nhấn mạnh đến sự đóng góp của vợ chồng ông bà Robert Balick (Hiệu trưởng), bà Marette Brallion (Trưởng Ban gốm) của Trường Mỹ nghệ Bản xứ Biên Hòa. Đây là những người có công hoạch định cách tân về mặt thẩm mỹ và đã làm thay đổi về chất của dòng gốm Biên Hòa, phát triển tập trung vào các dòng sản phẩm gốm với lối trang trí nhiều màu sắc, hoa văn chạm khắc mang tính đặc sắc, sử dụng những màu men lạ so với các màu men của các dòng gốm đương thời. Đa số những men này được chế tạo từ nguyên liệu tự nhiên như tro rơm, tro trấu, thủy tinh (các mảnh thủy tinh vụn), cát Đà Nẵng... Những loại men được bà Marette Brallion cùng các cộng sự người Việt tạo ra thời bấy giờ là men ta (men làm từ tro), men màu xanh đồng, men đá đỏ (men làm từ đá ong vùng Biên Hòa). Chính sự kết hợp của các quan niệm và kỹ thuật của cả phương Đông và phương Tây đã tác động rất nhiều đến yếu tố thẩm mỹ của dòng gốm Biên Hòa...Đặc trưng nổi bật của gốm Biên Hòa là kết hợp men tro và chất tạo màu từ hợp kim đồng, màu men đá đỏ, gốm đất đen. Các men màu thường được điều chế từ chất liệu của địa phương. Các loại men lửa trung thường dùng các chất chảy là trường thạch, đá với thủy tinh nghiền, ôxit chì, ôxit kẽm, tro, trấu. Mỗi cơ sở sản xuất gốm, lò gốm ở Biên Hòa đều giữ những bí

³⁶ Trương Thị Quyên (2024), *"Nghệ thuật trang trí gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai trong dòng chảy của gốm Nam Bộ, Kỳ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai"*, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai, tr.64.



quyết riêng về kỹ thuật pha chế men gốm. Điều này không chỉ làm cho gốm Biên Hòa có giá trị sử dụng cao mà còn có giá trị sáng tạo lớn. Điều khác biệt trong cách pha chế men để thành những bài men độc lạ là tỷ lệ các thành phần nguyên liệu. Với phương pháp thủ công và nguyên liệu, người thợ nghiền men trong khoảng 72 tiếng cho mịn nhỏ. Đây là men gốc, khi pha chế, người thợ thường thêm các ô xít kim loại để tạo đa sắc màu. Thời gian đầu, dòng gốm Biên Hòa ưa các màu trắng sáng, sử dụng hệ men nhẹ lửa với chất làm chảy chính là ôxít chì. Tuy nhiên, đây là chất độc hại cho sức khỏe, nên sau này chỉ sử dụng cho gốm kiến trúc và mỹ thuật. Bên cạnh hệ men địa phương, ngày nay đã có rất nhiều hóa chất và men màu được nhập từ ngoài vào đã làm đa dạng thêm sắc màu trên gốm Biên Hòa. Đặc biệt, sản phẩm gốm men xanh trở đồng (men xanh trở bông) của dòng gốm Biên Hòa rất được thị trường ưa chuộng. Đặc điểm của loại men này là khi nung ở nhiệt độ cao, các ô xít đồng kết hợp với các thành phần hóa lý của đất, tạo thành các đốm loang tròn nhỏ đa dạng có ánh kim màu đồng vàng. Do cách làm mang tính thủ công cao, các đốm loang này hình thành một cách khá chủ động đồng thời cũng mang tính ngẫu hứng do tương tác với nhiệt độ cao. Các đốm loang lúc thì từng mảng nhỏ li ti, lúc thì từng mảng loang to - rộng, lúc thì độc lập từng mảng, lúc thì đan xen nhau một cách tự nhiên. Những năm gần đây, xuất hiện thêm dòng men nâu trở bông. Hình thức thẩm mỹ cũng giống như men xanh trở đồng, xong chỉ khác là toàn bộ bề mặt men là tông màu nâu - vàng kết hợp³⁷.

3. Gốm Biên Hòa - những giá trị nhân văn

- Tập quán ứng xử

Nghề gốm với các công đoạn lao động khá vất vả so với các nghề khác và đòi hỏi người thợ có tay nghề cao, kỹ thuật tốt, kinh nghiệm lâu năm mới cho ra những sản phẩm hoàn hảo. Do tính chất tỉ mỉ, kiên trì ở tất cả các khâu thực hiện chế tác gốm nên nghề gốm không chỉ quy tụ nam giới mà còn có cả nữ giới rất đông đảo. Người làm nghề gốm không phân biệt giới tính nhưng đòi hỏi có lòng yêu nghề, đôi bàn tay khéo léo, khối óc sáng tạo, tinh tế trong thẩm mỹ để "thổi hồn" vào sản phẩm. Trong thợ làm gốm, những người giỏi nghề được chủ lò xem trọng và trả công hậu hĩ. Đối với những chủ gốm người Hoa, người thợ xoay lu hũ và thợ lò buổi đầu được trả công cao hơn so với các thợ khác. Họ thường được chủ cho ở lại cơ sở sản xuất vì độ tin cậy cao và ưu đãi để giữ nghề nhân. Những thợ gốm ở Tân Vạn xưa rất tâm huyết với nghề, tuân phục chủ tuyệt đối. Họ làm việc không kể thời gian; đặc biệt vào những giai đoạn

³⁷Hồ Nam (2024), *Nâng cao giá trị thẩm mỹ gốm Biên Hòa góp phần phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai, tr.76-77.

“cao điểm” khi chủ cần có sản phẩm để giao cho khách. Họ không quản đến sớm hay về trễ miễn là làm hết sức mình trong công việc được giao để có sản phẩm giao cho khách hàng. Đồng thời, người thợ cũng nhận thức được hiệu quả của công việc khi làm ra sản phẩm nhiều thì sẽ được trả công tương xứng. Người thợ nào làm nhiều sản phẩm chất lượng thì được trả lương cao, lương được trả sau mỗi đợt sản phẩm ra lò hoặc giao cho khách hàng. Về người chủ lò gốm, họ thường hay giữ chân những người thợ có tay nghề bằng cách tăng lương, thưởng, đôi khi bao nuôi người thợ khi không có đơn hàng. Điều hành sản xuất của người chủ qua người thợ cả, người thợ cả là người điều phối công việc đối với các thợ khác, chính vì vậy mà người thợ cả và thợ lò được xem là có vai trò lớn hơn những thợ khác.

Khi được nhận vào làm việc thì người thợ phải tuân thủ theo qui định của chủ lò, không được tùy tiện trong công việc. Kể cả khi nghỉ vì việc riêng cũng phải báo xin phép thợ cả bố trí thay thế công việc cho kịp tiến độ, đảm bảo các khâu được duy trì, không gián đoạn và đảm bảo sản phẩm. Như vậy, dù trong quá trình chế tác thủ công, tổ chức hoạt động của nghề gốm cho thấy có tác phong của người công nhân công nghiệp.

- Tập quán truyền nghề

Nghề gốm từ xưa được duy trì theo hình thức cha truyền con nối. Ở làng gốm Tân Vạn, người Hoa họ chỉ truyền nghề gốm cho người thuộc cộng đồng, không truyền nghề cho người ngoài. Đây là qui định bất thành văn nhưng được tuân giữ chặt chẽ qua nhiều thế hệ. Mọi công đoạn, khâu chế tác từ đầu cho đến sản phẩm hoàn thành đều thực hiện qua nhiều người thợ nhưng có những kinh nghiệm thuộc dạng bí mật của nghề nghiệp được giữ kín mà chỉ chủ cơ sở hay nghệ nhân nắm giữ. Họ chỉ thực hiện những kinh nghiệm đó trong một khâu hay tác động trong quy trình chế tác mà người ngoài hoặc thợ không có chủ đích sẽ khó nhận ra. Những kinh nghiệm và tác động cả chủ cơ sở, nghệ nhân sẽ là yếu tố quan trọng làm cho sản phẩm gốm của chủ lò này khác với chủ lò khác. Việc truyền nghề của người thợ gốm xưa bằng phương pháp cầm tay chỉ việc. Thợ làm gốm học việc lúc đầu chịu sự điều hành của người thợ cả. Ban đầu, thợ cả quan sát người học nghề qua cách ứng xử trong giao tiếp và làm những việc có tính chất “sai vặt”, phục vụ cho thợ cũ. Sau thời gian thì thợ cả mới giao những việc theo ý của mình. Thời gian học nghề của người học phụ thuộc vào sự tiếp thu, truyền đạt của người thầy không có qui định rõ ràng về thời gian cũng như tuổi tác..

Khi bắt đầu, người học được giao các công việc khá nặng nhọc như: khuôn vác, nhồi đất, chất lò, làm đất, đập đất... Khi nhận thấy người học chăm chỉ, có sức khỏe, thợ cả dần giao những công việc khác: tạo hình, làm nguội. Khi nắm bắt được những kỹ thuật, kinh nghiệm, từng bước thành thục các khâu thì người học được làm thợ phụ. Cách truyền nghề của thợ gốm theo lối cầm tay chỉ việc vừa chậm nhưng



chắc, kéo dài thời gian. Khi học thành nghề, người thợ có thể rời khỏi thầy để tự do hành nghề hay mở lò, hoặc làm công với tư cách là một người thợ cho chủ lò. Trong quá trình làm việc người thợ gốm cũng như người thợ đốt lò qua học hỏi và kinh nghiệm rút ra bài học quý giá cho chính bản thân - đó là sự đúc kết từ thực tiễn. Người thợ đốt lò lâu năm tích lũy kinh nghiệm, có thể nhìn khói mà đoán biết nhiệt độ trong lò mà điều chỉnh để sản phẩm đạt được chất lượng tốt nhất. Trong nghề gốm, người thợ đốt lò được chủ coi trọng hơn và trả lương cao hơn so với những thợ khác bởi khâu đoạn cuối cùng liên quan đến sản phẩm đạt hay không đạt chất lượng. Nếu sản phẩm ra lò đạt 50% thì chủ lãi ít, nếu đạt trên 70% thì chủ có lãi lớn. Vì vậy mà chỉ đến khi sản phẩm ra lò thì người chủ mới biết được số đầu tư cho đợt sản xuất sản phẩm có thể lời hay lỗ. Khi nung sản phẩm, người thợ đốt lò được chủ cơ sở quan tâm ưu ái. Thực ra, người thợ đốt lò làm hết trách nhiệm với kinh nghiệm để sản phẩm ra lò tốt. Tuy nhiên, cũng có những đợt sản phẩm do nhiều yếu tố tác động mà không đạt chất lượng hoặc tỉ lệ sản phẩm tốt không cao. Sự quan tâm, ưu ái của chủ lò với thợ đốt lò rất quan trọng, để họ an tâm làm việc.

Dầu có những cách không cho người khác học lấy bí quyết của người làm gốm gốc Hoa đối với người ngoài cộng đồng, nhưng không vì đó mà bí quyết này không “lọt, lộ” ra ngoài. Trong quá trình làm thợ cho các chủ người Hoa, nhiều người quan sát kỹ, có ý thức học lấy bí quyết thì cũng có thể nắm bắt được. Một số người Việt trong quá trình làm việc đã học được những bí quyết nghề nghiệp của các chủ lò gốm người Hoa. Việc truyền dạy nghề gốm ở Biên Hòa vào đầu thế kỷ XX diễn ra có khoa học hơn và nhanh hơn nhờ sự ra đời của trường Dạy nghề Biên Hòa (École d'Art indigène de Bien Hoa) - được xem là nơi truyền dạy nghề gốm đầu tiên của Đông Dương. Cách thức đào tạo của trường đã thay thế sự truyền nghề truyền thống trước đây. Người học được hướng dẫn kỹ thuật một cách linh hoạt “thức tỉnh sự sáng tạo và trí thông minh của học sinh”³⁸ đã cho thấy sự tiến bộ rõ rệt của học sinh trong thời gian ngắn. Người học có tay nghề cao hơn và họ dần thay thế các quản lý của mình trước đó.

- Mối liên kết cộng đồng

Trước năm 1975, làng gốm Tân Vạn có tổ chức chung của làng nghề mang hình thức như một nghiệp đoàn. Hoạt động của nghiệp đoàn là lo ma chay, cúng giỗ tổ của làng nghề. Mỗi chủ lò của làng đề cử 01 người sau đó họ bầu vào nghiệp đoàn và bầu là người đứng đầu nghiệp đoàn (gọi là Hòn Cả). Những người thợ gốm mỗi tháng đóng một số tiền vào nghiệp đoàn. Nghiệp đoàn có cử một người có chức danh thủ quỹ để quản lý kinh phí của thợ gốm đóng vào. Số kinh phí này được dùng cho các công việc sau: chi cho lễ cúng Tổ nghề, chi hỗ trợ cho những việc liên quan đến thợ gốm khi gặp các trường

³⁸ Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri (2005), *Gốm Biên Hòa*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, tr.61.

hợp: ốm đau, tai nạn, cưới xin, chết. Trường hợp trong làng có người thợ nào đó mà mất thì người Hòn Cả lấy một miếng vải đỏ đưa cho các thành viên nghiệp đoàn cũng là chủ các lò gốm. Những người này lấy miếng vải đỏ đó xé ra làm nhiều mảnh (tương ứng với từng khâu hoặc khu làm việc của người thợ của mình) và họ chỉ cần dán miếng vải đỏ đó ở gốc cột nơi từng nhóm thợ đang làm, những người thợ nhìn thấy miếng vải đỏ thì biết anh em thợ trong làng có người mất và họ tiến hành thăm hỏi chia buồn. Đây là tập quán hay của làng nghề gốm Tân Vạn, phản ánh sự quan tâm nhau của người chủ lò, thợ làm gốm khi một trong số họ lâm vào hoàn cảnh khó khăn hay một vấn đề nào đó cần sự giúp đỡ. Tính gắn kết cộng đồng được thể hiện rõ nét trong cộng đồng.

- Tín ngưỡng tổ nghề

Tín ngưỡng thờ Tổ nghề xuất hiện khá sớm trong cộng đồng các cư dân làng nghề thủ công. Làng nghề gốm Tân Vạn cũng thờ Tổ nghề nhưng không có cơ sở tín ngưỡng. Trong năm tính theo âm lịch, thợ làm lu người Hoa ở Tân Vạn tổ chức lễ cúng Tổ nghề vào ngày 28 tháng Tư. Ngày giỗ Tổ, chủ lò và tất cả các thợ đều nghỉ làm. Theo những người lớn tuổi, trước đây, trong lễ có cúng heo quay. Trước năm 1975, làng nghề có tổ chức nghiệp đoàn và chuyên lo về lễ tổ và ma chay của làng nghề. Mỗi năm, tỳ theo chủ lò đăng cai mà nghiệp đoàn báo cho cả làng nghề biết. Mâm lễ vật trong lễ cúng Tổ gồm thịt gà (nguyên con), chai rượu, trái cây và bộ áo bằng giấy. Ngoài ra, tùy theo gia chủ có thể thêm một số lễ vật khác với số lượng nhiều hơn. Như vậy, mỗi năm, địa điểm lễ cúng Tổ không cố định. Nếu chủ lò này đăng cai năm nay thì năm sau sẽ đến lượt chủ lò khác. Chủ lò đăng cai sẽ là người đại diện cả làng nghề trình cúng và khấn Tổ, cảm ơn một năm qua làm ăn và cầu xin cho làng nghề làm ăn phát đạt, trong làng không xảy ra những điều xấu có hại đến chủ lò, thợ lò và các sản phẩm làm ra. Sau khi cúng, tất cả anh em thợ và chủ của cả làng gốm cùng tham dự, ăn tiệc. Khi tổ chức lễ cúng Tổ, khách hàng của chủ lò, những người quen thân, gần gũi nhau trong cuộc sống, ở gần được mời tham dự dầu họ không cùng nghề. Những người tham dự tùy theo tấm lòng mà có đem theo một số tiền góp vào với chủ lò tổ chức, không câu nệ nhiều hay ít. Chi phí còn lại ngoài nghiệp đoàn hỗ trợ từ kinh phí đóng góp hằng năm, chủ lò chịu tất cả.

Những người thợ đốt lò thì giỗ Tổ đốt lò ngày 29 tháng Tám. Riêng về tục cúng lò khi nung gốm thì cũng tiến hành một lễ cúng. Trước khi đốt lò, người thợ cả đem bàn thờ Tổ đặt trước miệng lò chính và bày lễ vật: trái cây, bình hoa, nước, thuốc lá. Có khi chủ lò hoặc người thợ cả thực hiện lời khấn Tổ cho lửa cháy đều và mẻ gốm khi nung xong được suôn sẻ, không hư hoại nhiều. Đến chiều hoặc qua ngày hôm sau tùy thuộc vào lửa được nung tới các mắt lò thì tiếp tục cúng. Lần này lễ vật cúng có thịt gà (nguyên con) và rượu. Người thợ cả khấn với Tổ cầu xin cho lửa phát mạnh, không hao hụt và độ nóng đều để sản phẩm nung được tốt.



Trong tín ngưỡng chung của làng nghề, trong dịp Rằm tháng Bảy, những chủ lò tổ chức cúng cô hồn đồng thời tưởng nhớ các thợ làm lu quá cố không người nối dõi tông đường. Người thợ gốm người Việt cúng Tổ nghề ngày 20 tháng Chạp. Những nghệ nhân xuất thân từ Trường Mỹ nghệ thì cúng Tiên sư (được quan niệm chung là Tổ dạy nghề) vào ngày 01 tháng 01 (dương lịch)³⁹. Tục cúng này được bắt đầu cách đây khoảng 20 năm do Hội Cựu học sinh Mỹ nghệ khởi xướng. Việc thờ cúng tổ nghề của những người làm nghề gốm ở Tân Vạn là nét sinh hoạt của cộng đồng nhằm tỏ lòng biết ơn, tri ân những bậc sáng lập nghề, đồng thời là nghĩa cử quý giá trong ứng xử cộng đồng, cũng là một phương thức tôn vinh và bảo tồn nghề hiệu quả.

4. Nguồn sáng tạo văn hóa dân gian

Gốm Biên Hòa góp phần làm phong phú đại gia đình gốm Việt Nam về nghề, làng nghề, nghệ nhân, sản phẩm với những giá trị được bảo tồn. Bên cạnh đó, một hiện tượng về gốm Biên Hòa là sức sống không chỉ ở bàn tay người thợ qua sản phẩm mà còn trong tâm trí của người dân địa phương. Nghề gốm ra đời sớm và trở thành nét sinh hoạt thường ngày, đi vào nguồn sáng tác dân gian trong đời sống của người dân. Nguồn sáng tạo dân gian của người dân Biên Hòa về gốm cũng đa dạng. Trên cơ sở sưu tầm từ nhiều nguồn, xin được lược trích một số ca dao, hò vè liên quan đến gốm Tân Vạn, Biên Hòa.

Sản phẩm gốm đi vào câu ca được ví von trong tâm tình của cô gái (cái trách/lối suy nghĩ phản ánh tâm trạng con người) mà chúng tôi cho rằng cần được sưu tầm trong vốn văn hóa dân gian về nghề gốm nói riêng hay văn học dân gian Đồng Nai – Nam Bộ:

*Buổi mai ăn một bụng cơm no
Bước xuống bến đò
Em mua chín cái trách
Em bắt quách lên lò
Một cái kho ngò
Hai cái kho củ cải
Ba cái kho nải chuối xanh
Bốn cái nấu canh rau má
Năm cái nấu cá chim chim*

³⁹ Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri (2005), *Gốm Biên Hòa*, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, tr.42.

Sáu cái kho rim thịt vịt
Bảy cái nấu thịt con gà
Tám cái kho cà thù đủ
Chín cái nấu củ môn Tây
Em theo anh cho đến ngày nay
Công bất thành, danh bất toại
Thì chín cái trách này cũng chẳng ra chi.

Một dị bản khác của đi vào trong hò cấy của những người làm ruộng:
Một cái trách nấu canh cải
Hai cái trách nấu nải chuối xanh
Ba cái trách nấu canh dưa giá
Bốn cái trách nấu cá kho rim
Năm cái trách nấu thịt con gà
Sáu cái trách kho cà ba tộ
Bảy cái trách nấu đu đủ, cải tây
Tai nghe trống điểm trường thầy
Chờ anh mỏi mệt, bảy cái trách này quên anh⁴⁰.

Hay những câu hát:
- "Dĩa bàn thang con tôm càng dựng đứng.
Phụ mẫu em nghèo không xứng sui gia".
- "Con ơi lấy tượng múc canh.
Bưng lên đãi khách thị thành đường xa"
- "Trách ai cho thố xa tiềm.
Em xa người nghĩa đêm đêm khóc ròng"
- "Ghè máy cũng gọi ghè xưa.
Tuỳ nơi tuỳ lúc cho vừa lòng nhau.
Ra sông xách nước bằng chình.
Sẩy tay rót mất nghĩ mình vô duyên"

⁴⁰Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai, tập V: Văn hóa – xã hội, Thông tấn xã Việt Nam*, tr.262.



*"Câu hò tôi đựng một lu
Lom khom rớt mất chổng khu đi tìm
Câu hò tôi đựng một vò
Tôi quên đây nắp nó bỏ sạch trơn"
hay
"...nó bỏ lung tung."⁴¹*

Có thể, vẫn còn nhiều câu chuyện như giai thoại hay những câu ca dao, tục ngữ liên quan đến nghề làm gốm, nhưng con người ở làng nghề... Một số nghệ nhân đã mất nên cũng đem theo những vốn văn hoá dân gian này. Chắc chắn, nguồn vốn văn hóa dân gian này cũng còn lưu truyền mà ngày nay, chưa có điều kiện sưu tầm đầy đủ. Dù sao, những nguồn vốn văn hóa dân gian này đã làm cho sức sống của nghề và làng nghề gốm được lưu truyền, một trong những loại hình di sản văn hoá phi vật thể cần được bảo tồn.

5. Gốm Biên Hòa - những gợi mở về bảo tồn và phát triển

Gắn với vùng đất Biên Hòa và đời sống cư dân qua các thời kỳ, gốm Biên Hòa có sức sống mạnh mẽ và để lại dấu ấn trong lịch sử văn hóa của Đồng Nai. Hoạt động kinh tế, làng nghề thủ công và di sản từ gốm Biên Hòa trở thành cần được bảo tồn và phát huy trong cuộc sống đương đại. Nhiều nhà nghiên cứu gợi mở những giải pháp để trong khai thác hài hòa, hợp lý tài nguyên gốm Biên Hòa.

Nhận diện gốm Biên Hòa từ giá trị và phân tích chuỗi giá trị trong du lịch dựa vào di sản thủ công mỹ nghệ, bà Phan Thị Thu Hiền đưa ra nhận định: Di sản văn hóa gốm sứ Biên Hòa không chỉ bao gồm những di sản vật thể (những đồ gia dụng, những sản phẩm mỹ nghệ, những công trình kiến trúc... với kỹ thuật chế tác, nghệ thuật trang trí đặc trưng) mà còn là những di sản phi vật thể vô cùng phong phú (phản ánh lịch sử văn hóa, văn hóa đời sống hàng ngày; thể hiện lao động chuyên cần, sự khéo léo và vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân cũng như kết tinh những giá trị tinh thần của quê hương, dân tộc). Biên Hòa là trường hợp duy nhất trong cả nước mà thương hiệu gốm trùng khớp hoàn toàn với danh xưng địa phương một thành phố thủ phủ thuộc tỉnh với quy mô dân số lớn nhất Việt Nam... Không đơn thuần chỉ là địa danh. Di sản văn hóa gốm sứ Biên Hòa thật sự xứng đáng như một biểu tượng quan trọng góp phần nhận diện danh tiếng địa phương (local brand) của Biên Hòa nói riêng, Đồng Nai nói chung. Du lịch dựa trên di sản văn hóa gốm sứ gắn bó với công nghiệp văn hóa hướng tới xây dựng thành phố gốm sứ - thành phố sáng tạo có thể giúp Biên Hòa hội tụ giá trị các tài nguyên tự nhiên, tài nguyên văn hóa, tài nguyên nhân văn; hội tụ các hình

⁴¹ Hoàng Thơ (1997), *Có một đời sống văn hóa gốm ở Biên Hòa*, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật số 155, tr 40-41.

thức du lịch (du lịch văn hóa-lịch sử, du lịch nghệ thuật, du lịch giáo dục, du lịch lễ hội, du lịch chữa lành, du lịch MICE...) tạo nên hệ sinh thái du lịch gồm độc đáo và giàu sức cạnh tranh so với tất cả các điểm đến du lịch làng gốm hiện nay của cả nước. Hệ sinh thái du lịch - thành phố gốm ở Biên Hòa nâng cấp chuỗi giá trị của du lịch dựa trên di sản gốm về cả bốn phương diện: nâng cấp sản phẩm, quy trình, chức năng, liên khu vực ⁴².

Nhóm tác giả Tạ Duy Linh, Dương Đức Minh tiếp cận gốm Biên Hòa từ góc độ ký ức di sản cộng đồng, đưa ra 2 quan điểm để khai thác, cho rằng phức thể ký ức gốm Biên Hòa cần giải mã để tăng giá trị cho hệ sinh thái gốm Biên Hòa thông qua thực hành du lịch di sản. Thứ nhất, Từ góc nhìn khai thác phát triển du lịch di sản từ "phức cảm ký ức, trong giới hạn bài viết này, chúng tôi bày tỏ hai quan điểm chủ đạo như sau: "Phức thể ký ức - di sản - bản sắc" gắn với hệ sinh thái gốm Biên Hòa là chất liệu đầu vào, với vai trò như một dạng thức tài nguyên du lịch độc đáo trong việc kiến tạo nên các trải nghiệm du lịch di sản và gắn với hệ sinh thái gốm cần được minh họa một cách trực quan sinh động thông qua việc kiến tạo các điểm đến du lịch gắn với sự kiện - lễ hội và sản phẩm du lịch. Điểm đến du lịch sự kiện - lễ hội và sản phẩm du lịch gốm Biên Hòa cần được tái tạo để "phổ dụng" và chuyển hóa sự hiểu biết của du khách từ phương diện "hiểu biết tri giác đến hiểu biết viên mãn". Ký ức của hệ sinh thái gốm Biên Hòa vừa cần được "giải mã" và vừa cần được "giải nén" để thấy rõ tính bản sắc, nhận diện được bản sắc sẽ dễ dàng kiến tạo các sản phẩm du lịch đặc thù và giải nén để thấy rõ khả năng ứng dụng các giá trị của di sản trong khai thác và phát triển du lịch. Thứ hai, "Phức thể ký ức - di sản - bản sắc" gắn với hệ sinh thái gốm Biên Hòa thông qua việc thực hành du lịch di sản còn là động lực cho khả năng tăng trưởng bền vững. Bởi lẽ, các giá trị của quá khứ - truyền thống được tái tạo và khi được lan tỏa, nó sẽ là cách thức hữu hiệu khiến cho sức sống của di sản được tích lũy theo thời gian thay vì đối diện với nguy cơ bị mai một ⁴³.

Tác giả Nguyễn Đệ, Phan Đình Dũng gợi mở về thành lập Bảo tàng gốm Biên Hòa vừa bảo tồn và vừa khai thác giá trị mang tính lợi thế độc đáo trong quy hoạch đô thị và phát triển du lịch: Từ định danh "thương hiệu" qua nhiều thời kỳ lịch sử, đặc biệt nghề thủ công gốm Biên Hòa trở thành một hoạt động kinh tế duy trì từ khi ra đời cho đến nay, gắn liền với vùng đất Đồng Nai – Biên Hòa, chúng ta cần thấy đây

⁴²Phan Thị Thu Hiền (2023), *Phát triển du lịch dựa trên di sản văn hóa gốm sứ hướng tới xây dựng thành phố sáng tạo (Từ lý luận và kinh nghiệm thế giới đến những gợi ý sơ khởi cho Biên Hòa)*, Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.7-35.

⁴³Tạ Duy Linh, Dương Đức Minh (2023), *Từ phức hệ ký ức đến thực hành di sản gắn với hệ sinh thái gốm Biên Hòa, Đồng Nai*, Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.125-135.



như một dấu ấn đặc biệt của lịch sử phát triển ở thành phố Biên Hòa hiện tại. Dấu tích của làng nghề, tri thức về nghề thủ công cũng như các doanh nghiệp, hộ gia đình duy trì hiện nay tập trung trên địa giới của thành phố Biên Hòa với những đặc điểm độc đáo. Vì vậy, cần một khởi điểm trong tư duy thành lập về quy hoạch trong sự phát triển của thành phố Biên Hòa về một Bảo tàng Gốm Biên Hòa từ quy hoạch phát triển mang tính chất quản lý nhà nước, của tổ chức hoặc của tư nhân. Bảo tàng Gốm Biên Hòa chắc chắn sẽ góp phần cho sự phát triển ngành kinh tế về nghề thủ công truyền thống trong định hướng phát triển du lịch được xác định mũi nhọn trong kinh tế hiện nay. Vấn đề thành lập Bảo tàng Gốm Biên Hòa ở những góc độ nào thì cần phải tuân thủ theo pháp luật hiện hành và tạo điểm đến du lịch thú vị cho địa phương.

Các tác giả nêu những thuận lợi cho thành lập Bảo tàng Gốm Biên Hòa ở những góc độ. Thứ nhất, về kinh tế: Làng nghề, doanh nghiệp và hộ gia đình hành nghề hiện nay vẫn còn ở Biên Hòa mặc dù số lượng giảm so với những giai đoạn phát triển mạnh trước đây. Nghề gốm ở Biên Hòa là ngành nghề thủ công truyền thống, hoạt động kinh tế xuyên suốt, đem lại ngân sách cho địa phương của nhiều doanh nghiệp, hộ gia đình đối với ngân sách địa phương; giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, góp phần trong ổn định đời sống người dân hành nghề. Thứ hai, về lịch sử - văn hóa: Làng nghề, tri thức và người dân làm nghề vẫn duy trì như một mạch nguồn, có sức sống trong dòng chảy phát triển của Đồng Nai - Biên Hòa. Thời gian qua, góc độ bảo tồn về làng nghề được quan tâm ở những mức độ khác nhau. Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đồng Nai có Phòng truyền thống trong lịch sử phát triển của trường, Bảo tàng Đồng Nai có phòng trưng bày về Nghề thủ công truyền thống (cùng với nghề chế tác đá Bửu Long), Nhà Văn vật khố trưng bày sản phẩm gốm Biên Hòa cùng với những sản phẩm tiêu biểu của nghề đá, nghề gỗ, đúc đồng... (Trung tâm Văn miếu Trấn Biên). Những nhà sưu tầm lưu giữ những tập hiện vật về gốm Biên Hòa. Trên bình diện chung, đây là sự đóng góp trong gìn giữ những nét văn hóa của nghề gốm Biên Hòa - Đồng Nai trong thời gian qua rất đáng trân trọng. Vì vậy, việc thành lập Bảo tàng Gốm Biên Hòa hiện nay là cần thiết, có ý nghĩa cùng chung tay từ nhiều nguồn lực trong công tác bảo tồn di sản trong dòng chảy lịch sử của vùng đất Biên Hòa. Thứ ba, về địa điểm xây dựng Bảo tàng Gốm Biên Hòa: Gắn liền với lịch sử và sự phát triển có tính chất tiêu biểu của làng nghề gốm ở Biên Hòa là khu vực giáp sông ở phường Tân Vạn, Bửu Hòa và Hóa An. Hiện nay, khu vực này có nhiều hộ dân, doanh nghiệp đang hành nghề. Cần khảo sát, quy hoạch và định hướng phát triển ở địa điểm có thể gắn kết với cảnh quan sông, khu dân cư còn duy trì nghề và dấu ấn của lò gốm truyền thống trước đây. Thứ hai, khu vực Trung tâm Văn miếu Trấn Biên gắn với làng nghề đá Bửu Long và một số di tích lịch sử (danh thắng Bửu Long, chùa Bửu Phong, chùa Thiên Hậu/miếu Tổ sư, đình Tân Lại...). Từ khi Trung tâm Văn miếu Trấn Biên được tôn tạo, phục dựng và phát triển các hoạt động hiện nay đã thu hút nhiều khách tham quan, các hoạt

động của tỉnh, thành phố. Không gian văn hóa của Trung tâm Văn miếu Trấn Biên đã được mở rộng về nghệ thuật khi những tác phẩm của nghề đá trong khu công viên bao quanh. Bảo tàng Gốm được thành lập tại đây với nội dung trưng bày phong phú về nghề, mở rộng không gian văn hóa với “cung đường nghệ thuật gốm” sẽ thu hút, thuận lợi trong khai thác du lịch đối với sự đa dạng của du khách tham quan... Trong môi trường đô thị hiện đại và cảnh quan sinh thái cùng với sự đa dạng loại hình di sản ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa quan tâm thành lập Bảo tàng gốm Biên Hòa – trở thành thiết chế văn hóa và khai thác du lịch từ sự chung tay của nhiều nguồn lực xã hội. Định hướng, quy hoạch và thành lập Bảo tàng Gốm Biên Hòa chắc chắn sẽ còn nhiều nội dung cần tư vấn từ các nhà nghiên cứu, chuyên môn để đem lại hiệu quả. Chúng ta thử hình dung, phác họa về cảnh quan của bảo tàng này nếu được xây dựng bên sông Đồng Nai với bến sông (ghe chở đất, củi, chở sản phẩm), với lò gốm truyền thống phục dựng, những mô hình quy trình các công thủ công (làm đất - tạo hình/ xoay tay, in khuôn, rót, ghép dán đất, xoay calip; chạm khắc và trang trí hoa văn; tráng men; nung)... cùng với nơi trưng bày sản phẩm, thực hành, trải nghiệm một số công đoạn phục vụ du khách... chắc chắn sẽ sinh động và trở thành điểm đến thú vị khi tham quan. Trong tuyến du lịch sông Đồng Nai, bên cạnh những dấu tích này, cùng với nội dung trưng bày của bảo tàng thành lập sau này sẽ được khai thác thành điểm du lịch độc đáo gắn với khai thác du lịch các di tích lịch sử trên sông Đồng Nai (nhà cổ, đình, đền, chùa...) ⁴⁴.

Cũng có một số ý kiến cho rằng, rạch Lò Gốm ở Cù lao Phố (phường Hiệp Hòa, tp. Biên Hòa) là địa điểm có thể xây dựng bảo tàng Gốm Biên Hòa. Đây là địa điểm liên quan đến những dấu tích về gốm của một con rạch từ nhánh sông lớn (sông Cái) dẫn vào khu cư dân trước đây. Qua khảo sát tại rạch Lò Gốm, chúng tôi cho rằng, tên gọi của rạch và chiếc cầu vẫn còn được lưu truyền như nhắc nhở về dấu tích xưa của nghề gốm tại đây trong bối cảnh khi Cù lao Phố là thương cảng sầm uất và gốm là một trong những hàng hóa được ưa chuộng. Thế nhưng, hiện nay, tại khu cư dân này ở rạch Lò Gốm không còn duy trì nghề. Khu vực Tân Vạn, Hóa An ven sông Đồng Nai hiện nay vẫn còn những hộ dân, doanh nghiệp làm nghề gốm thì xây dựng bảo tàng hợp lý hơn. Những dấu tích của lò gốm xưa và làng nghề thủ công này vẫn còn được duy trì sẽ tạo nên không gian văn hóa và gắn với du lịch sông Đồng Nai sẽ thuận lợi, đem lại trải nghiệm thú vị cùng với các công trình văn hóa, di tích lịch sử.

Từ góc độ phát triển trên cơ sở bảo tồn, Tác giả Nguyễn Thị Nguyệt đề cập quy hoạch phát triển nghề gốm Biên Hòa trong chiến lược tiểu công nghiệp, trong đó có đề án khôi phục và phát triển ngành

⁴⁴Nguyễn Đệ, Phan Đình Dũng (2023), *Gốm Biên Hòa trong lịch sử và gợi mở khai thác, phát triển du lịch thông qua hoạt động bảo tàng, Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.7-35.



ngành tiểu thủ công nghiệp, ngành gốm mỹ nghệ, thủ công mỹ nghệ của địa phương và nhấn mạnh sự cần thiết bảo tồn, khai thác nghề làm gốm Biên Hòa trong phát triển du lịch. Hướng đến xây dựng các điểm du lịch làng nghề để mở ra thị trường tiêu thụ tại chỗ cho sản phẩm truyền thống tiểu thủ công nghiệp. Tăng cường quảng bá sản phẩm của ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống đến người tiêu dùng, đặc biệt là chú ý xây dựng thương hiệu được xem là đặc sản của địa phương thông qua các giải pháp sau: Thứ nhất, có giải pháp nghiên cứu, bảo tồn, lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh những lò gốm cũ có lịch sử khá lâu đời (tập trung ở phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa) để từ đó có biện pháp bảo tồn và phát huy trong phục vụ du lịch văn hóa ở địa phương... Ưu tiên bảo tồn, xếp hạng các lò gốm cổ, hạn chế phá hủy các lò gốm thủ công có quy mô diện tích lớn... Cần triển khai lập hồ sơ nghề gốm của Biên Hòa để trình duyệt đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Thứ hai, xúc tiến các hoạt động thương mại như hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm gốm mỹ nghệ Biên Hòa cùng các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp khác thu hút du khách đến hội chợ triển lãm, tiếp cận và mua sản phẩm. Thứ ba, triển khai hiệu quả đề án khôi phục và phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống tỉnh Đồng Nai, kết nối du lịch với làng nghề truyền thống. Đẩy mạnh việc gắn kết du lịch làng nghề truyền thống trong đó có làng nghề gốm Biên Hòa gắn với các điểm tham quan di sản văn hóa của tỉnh. Thứ tư, tái định vị, tái cấu trúc sản phẩm du lịch tổng thể, liên kết ngành và liên kết vùng gắn với phát triển du lịch tại thành phố Biên Hòa. Đề xuất xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với gốm, hoạt động trải nghiệm mang bản sắc du lịch Biên Hòa. Tạo cảnh quan môi trường làm việc tại các lò gốm thành điểm tham quan du lịch làng nghề để du khách có thể tận mắt nhìn thấy những công đoạn sản xuất thủ công, từng sản phẩm được người thợ tập trung tạo hình, trang trí (đối với sản phẩm thủ công mỹ nghệ), gia công làm nguội hoàn chỉnh sản phẩm. Hoặc tham quan phòng mẫu sản phẩm, du khách cũng tận mắt tham quan nhiều mẫu mã được sáng tạo trong các làng nghề. Đặc biệt, du khách có thể thực nghiệm tạo ra các sản phẩm ngay tại các cơ sở gốm phục vụ du lịch. Thứ năm, quan tâm, chú trọng sáng tác các sản phẩm truyền thống chất lượng cao, mẫu mã phong phú, đa dạng, kiểu dáng đẹp mang bản sắc văn hóa dân tộc địa phương. Việc kết hợp du lịch với làng nghề tạo sự xúc tiến, quảng bá du lịch và tuyên truyền để du khách tham quan làng nghề... Thứ sáu, xây dựng các trung tâm thương mại về sản phẩm du lịch Biên Hòa gắn với cấu trúc sinh thái - nhân văn trong không gian đô thị và gắn với gốm. Đặc biệt chú ý đến cơ sở hạ tầng mỹ thuật được hình thành và phát huy bởi sản phẩm kiến trúc gốm trong không gian đô thị Biên Hòa (di sản, di tích, công viên...) ⁴⁵.

⁴⁵ Nguyễn Thị Nguyệt (2023), *Bảo tồn và khai thác nghề gốm Biên Hòa trong phát triển du lịch Đồng Nai, Kỳ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr.108-110.

Từ góc độ nghiên cứu về nguồn nhân lực, tác giả Trần Minh Công nêu lên vấn đề đào tạo của Trường cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai trong bối cảnh hiện tại. Đây là ngôi trường gắn bó mật thiết và để lại dấu ấn đối với nghề gốm và là nơi chắp cánh, tạo nên thương hiệu gốm Biên Hòa từ khi thành lập vào đầu thế kỷ XX. Một lực lượng thầy cô và học sinh qua các thế hệ từ ngôi trường này đã góp phần cho gốm Biên Hòa phát triển. Vì vậy, trong chiến lược đào tạo chung, nghề gốm nói riêng, từ thực tiễn của doanh nghiệp gốm tại Việt Nam nói chung và tại tỉnh Đồng Nai nói riêng, nhà trường cần có sự tham gia tích cực của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo lao động kỹ thuật cao từ khâu xây dựng chương trình đào tạo đến việc tham gia giảng dạy, đánh giá và tạo điều kiện cho người học được thực tập nghề nghiệp thường xuyên và xuyên suốt chương trình học. Tuyển dụng giáo viên giảng dạy nghề gốm từ nguồn sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, cựu sinh viên gốm, con em nghệ nhân, thợ thủ công truyền thống, thợ lành nghề có nhu cầu về Trường giảng dạy và phát triển đội ngũ giảng viên dạy nghề, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm theo các cấp độ... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đào tạo tại trường nhằm tạo ra cơ sở dữ liệu và liên kết giữa 03 nhà: Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà trường để người học tiếp cận thông tin một cách hiệu quả nhất. Liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp gốm. Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo nghề gốm chất lượng cao, chương trình đào tạo nghề gốm chuyên sâu về các hình thức chuyên môn như: tạo hình, chạm khắc, đắp nổi, chấm men, pha chế men màu đến sáng tác thiết kế mẫu mã sản phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất của doanh nghiệp gắn với chính sách về chương trình khuyến công của địa phương⁴⁶.

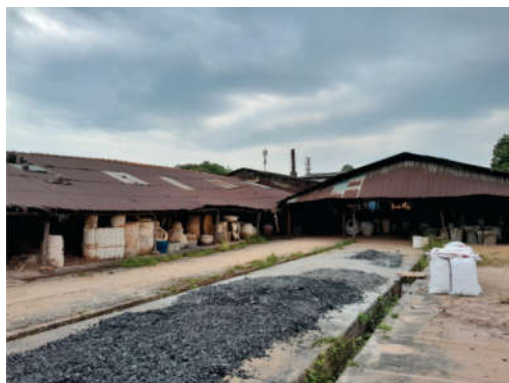
Sự hình thành và triển của nghề gốm trải qua nhiều thăng trầm với nhiều yếu tố tác động. Từ cư dân thời tiền - sơ sử đến các lớp cư dân sau này (Việt, Hoa), nghề gốm có những bước phát triển. Với tư cách là một trong sinh kế của cư dân, nghề thủ công này đã đóng góp quan trọng trong đời sống của cộng đồng và góp phần vào giải quyết việc làm, tạo nguồn thu cho địa phương. Sự hình thành của làng nghề gốm phản ánh những chiều kích về lịch sử phát triển của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, sự đa dạng văn hóa tộc người qua loại hình nghề thủ công và tập thành những tri thức, tập quán, tín ngưỡng... Trong quá trình phát triển, nghề gốm và làng nghề đã tiếp thu những yếu tố mới, được áp dụng linh hoạt để tạo nên những sắc thái phong phú trong sản phẩm, tạo hình, nâng cao tính nghệ thuật, mỹ thuật... Những giá trị của nghề và dấu ấn của làng nghề gốm trên địa bàn Biên Hòa cần được phát huy trong bối cảnh của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa. Thế nhưng, để phát huy hiệu quả hơn và gìn giữ giá trị di sản cộng đồng, cần có những đề tài nghiên cứu khoa học về nghề gốm, định hướng và đề ra những giải pháp phát triển để khai thác hợp lý trong lĩnh vực du lịch, làm tốt công tác bảo tồn di sản.

⁴⁶ Trần Minh Công (2024), "*Thực trạng người làm nghề gốm, người học nghề và vai trò đào tạo nghề gốm của Trường cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai hiện nay, Kỳ yếu hội thảo Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai*", Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai, tr.20-121.



GỐM BIÊN HÒA TRONG MẠCH CHẢY ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

SẢN PHẨM GỐM ĐẤT ĐEN TÂN VẠN



Khu sản xuất gốm đen ở Tân Vạn.



Cửa hông lò
bịt đất sét
khi nung sản phẩm.



Sản phẩm gốm đen.



Sản phẩm gốm đen sau khi nung.



Chậu bông mai.



Chậu ly vừa tạo hình.



Khuôn đúc và
kiểu sản phẩm vuông.



Khuôn thạch cao.



Bàn thờ tại lò nung.



Sản phẩm gốm đen trang trí.



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY GỐM BIÊN HÒA





SẢN PHẨM GỐM TRƯỜNG THẠNH, HOÀNG MỸ



Cơ sở gốm Trường Thành.



Khu trưng bày gốm Trường Thành.





Sản phẩm gốm Hoàng Mỹ.





SẢN PHẨM GỐM VIỆT THÀNH





Gốm Hai Bà Trưng
trước năm 1975.

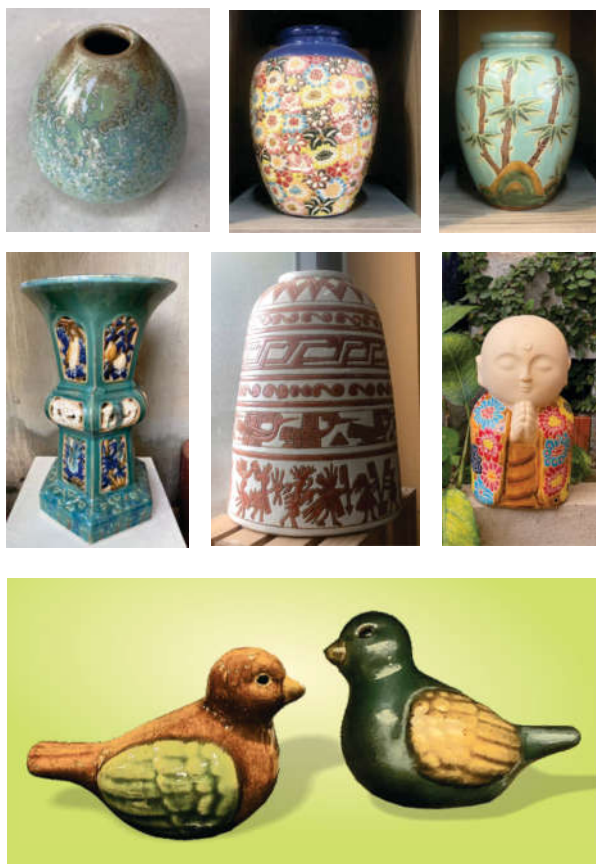


Bình gốm khắc họa
Chủ tịch Hồ Chí Minh.





SẢN PHẨM GỐM PHONG SƠN



Sẻ gốm.







SẢN PHẨM GỐM TRONG SƯU TẬP TƯ NHÂN Ở BIÊN HÒA



Tượng gốm Quang Trung ra trận.



Gốm trang trí bướm.



Gốm trang trí cá.



Tượng gốm trút.



Gốm chữ Phúc - Lộc - Thọ.



Một số bình gốm mỹ nghệ.



Bình gốm.



Gốm trang trí lạc đà.



Bình gốm đại.



Gốm tượng Quan Âm.



Tượng gốm nghê.



Bình gốm men xanh đồng
trở bông.
250



Tượng gốm lân.



Tượng gốm con voi.



MỘT SỐ SẢN PHẨM GỐM BIÊN HÒA



Bình gốm Biên Hòa do UBND tỉnh Đồng Nai tặng Trường Đại học văn hóa TP. Hồ Chí Minh.



Bình gốm trang trí phong tục.



Bình gốm cảnh sinh hoạt.



Biểu tượng hòa bình bằng gốm.



Bình gốm cổ nhỏ.



Tượng gốm ngựa lồng.



Bình gốm hoa văn phủ.



Đồ gốm dùng cho việc thờ tự.



Bình trà gốm con cá.



Bình gốm lớn
trang trí hoa và chim.
252



Bình gốm
trang trí bách hoa.



Đèn gốm.



Mẫu cá hóa rồng của
Trường Bá nghệ Biên Hòa
tại TP. Hồ Chí Minh.



Thợ gốm cúng tổ nghề.



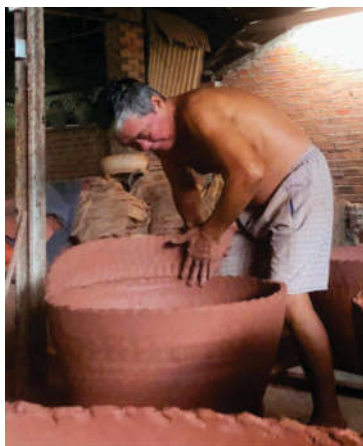
MỘT SỐ THỢ GỐM HIỆN NAY



Thợ nữ.

Nữ họa sĩ trùng tu gốm
trong di tích.





Thợ nam.



Thợ nam.



Thợ gốm trong trình diễn công đoạn.



Thợ tạo hình gốm Biên Hòa cơ sở Hiến Nam.



KẾT LUẬN

Nghề gốm ở Đồng Nai hình thành sớm, gắn liền với cư dân sinh tụ trên vùng đất này qua nhiều thời kỳ lịch sử. Những hiện vật của gốm tiền sơ sử qua phát hiện, khai quật khảo cổ được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai khá nhiều cũng như một số bảo tàng khác, sưu tập tư nhân. Một số hiện vật gốm phát hiện ở Đồng Nai có những dấu chỉ về loại hình gốm của người Chăm, Khmer nhưng không nhiều. Sau này, những luồng di dân đến sau, tiếp tục phát triển nghề gốm trên vùng đất này; trong đó đậm nét là gốm của người Hoa, người Việt. Riêng về gốm Biên Hòa lại mang dấu ấn đặc biệt trên cơ sở của gốm người Hoa, người Việt và tiếp thu những yếu tố ngoại sinh. Trong đó, tiêu biểu là dấu ấn của trường Dạy nghề Biên Hòa được thành lập đầu thế kỷ XX và đóng góp của ông bà Robert Baclik khi áp dụng kỹ thuật, chế tác men và quy trình sản xuất, đưa sản phẩm gốm Biên Hòa phát triển mạnh. Đặc biệt, trong giai đoạn từ năm 1925 trở đi đến 1950 với hoạt động của Hợp tác xã Mỹ nghệ thủ công Biên Hòa (thành lập năm 1933) được xem là thời kỳ hoàng kim của gốm Biên Hòa. Từ đầu thế kỷ XX, gốm Biên Hòa đã tạo nên thương hiệu và tiếp tục phát triển với những yếu tố, nhân tố tác động nhưng trên hết là tâm huyết, công sức, sự khéo léo của đội ngũ nghệ nhân, thợ gốm xứ Biên Hòa và gắn với thế hệ thầy cô, học trò Trường Bá nghệ Biên Hòa (tiền thân của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đồng Nai hiện nay). Những thế hệ học sinh từ ngôi trường này và các nghệ nhân làm gốm đã tiếp tục học hỏi, nghiên cứu, mở mang và duy trì, phát triển gốm Biên Hòa cho đến hôm nay.

Sau năm 1975, gốm Biên Hòa được duy trì, vượt qua những chặng đường khó khăn và phát triển và cung cấp nguồn sản phẩm về vật dụng thiết yếu cho nhu cầu xã hội, con người. Một số Hợp tác xã, công ty, tổ hợp gốm được hình thành theo hướng sản xuất và quản lý của nhà nước. Thời kỳ Việt Nam đẩy mạnh hàng xuất khẩu, nghề gốm Biên Hòa có điều kiện phát triển mạnh, thu hút nhiều lao động, lượng sản phẩm nhiều, hàng hóa đa dạng và góp phần trong kinh tế qua xuất khẩu. Sau này, khi có chủ trương được phát triển kinh tế tư nhân, nhiều hộ làm gốm đã đầu tư, đẩy mạnh phát triển nghề. Bên cạnh đó, các công ty sản xuất gốm đã đầu tư vốn tập trung đẩy mạnh sản xuất theo hướng công nghiệp với trang thiết bị hiện đại, quản lý và vận hành, sản xuất theo hướng chuyên nghiệp đưa nghề gốm phát triển theo xu thế mới.

Gốm Biên Hòa có những giá trị đặc biệt trong quá trình hình thành và phát triển trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Từ góc độ lịch sử, sự hình thành của nghề gốm là quá trình sinh tụ của cộng đồng dân cư tại chỗ và từ các nơi khác trải qua nhiều thời đoạn. Gốm Biên Hòa hình thành những làng nghề thủ công truyền thống trong lịch sử của vùng đất Nam Bộ, hiện nay làng nghề gốm Tân Vạn là một trong 14 làng nghề truyền thống gốm có tiếng của Việt Nam. Từ góc độ văn hóa, gốm Biên Hòa là kết tinh của những giá trị tri thức dân gian của các thế hệ tiền nhân không chỉ trong các hoạt động sinh kế mà còn bảo lưu, truyền giữ những nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc. Những đề tài trang trí trên gốm Biên Hòa khá đa dạng, sinh động phản ánh môi trường, tập quán, phong tục, điển tích, sự kiện lịch sử, danh nhân... Đồng thời, phản ánh quá trình kế thừa, giao lưu và tiếp biến văn hóa trong ngành nghề và chế tạo sản phẩm, hàng hóa. Đó là sự giao thoa đầy sinh động của những yếu tố giữa các vùng miền, cộng đồng dân cư trong khu vực; đặc biệt là giao lưu văn hóa Đông – Tây thông qua môi trường đào tạo cũng như cũng khoa học kỹ thuật, chế tạo men để hoàn thiện sản phẩm. Từ các loại hình sản phẩm đa dạng, mang tính nghệ thuật cao của gốm Biên Hòa đã góp phần trong nhiều công trình xây dựng, kiến trúc, thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài... trong và ngoài địa phương. Cùng với những giá trị liên quan, một số công trình kiến trúc, lịch sử, thiết chế tín ngưỡng tôn giáo liên quan đến gốm Biên Hòa được xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa. Từ góc độ nghệ thuật, mỹ thuật, mỗi sản phẩm gốm Biên Hòa là kết tinh của một quá trình từ phương pháp, cách thức chế biến nguyên liệu, men, với nhiều kỹ thuật tạo hình, điêu khắc, nung... phản ánh sự sáng tạo và bàn tay khéo léo của người thợ, nghệ nhân. Khi tiếp biến văn hóa Đông – Tây một cách linh hoạt và tinh tế, gốm Biên Hòa trở thành dòng gốm mỹ nghệ độc đáo, vang danh thế giới gắn với địa danh Biên Hòa, Việt Nam. Hiện nay, từ những chất liệu gốm, thủ pháp truyền thống và áp dụng một số công đoạn kỹ thuật, công nghệ, gốm Biên Hòa được nâng tầm với những tác phẩm mỹ thuật mang giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn nghệ thuật. Từ góc độ kinh tế, gốm Biên Hòa đã đem lại hiệu quả thiết thực cho cộng đồng cư dân trong hoạt động kinh tế từ nghề thủ công, đáp ứng nhu cầu dân sinh, khai thác tài nguyên từ môi trường, giải quyết việc làm cho con người, đóng góp vào ngân sách của xã hội. Hiện nay, nghề gốm ở Biên Hòa đang được quy hoạch, phát triển hướng đến tạo lợi thế trong khai thác tài nguyên để phát triển du lịch. Những nghệ nhân, thợ giỏi của nghề là những báu vật nhân văn nắm giữ kho tàng tri thức, nhiều kinh nghiệm, kỹ thuật thành thạo, tiếp tục duy trì nghề và truyền dạy cho thế hệ trẻ.

Quá trình phát triển của gốm Biên Hòa không thể khỏi bối cảnh xã hội với những tác động trực tiếp và gián tiếp từ nhiều lĩnh vực. Gốm Biên Hòa có các giai đoạn với những dấu ấn riêng, có thăng, có trầm. Thời kỳ từ thập niên 40 (thế kỷ XX trở về trước) được xem là hoàng kim, đạt đỉnh cao nhất với sản phẩm



chất lượng, đặc trưng, độc đáo và đạt được những giải thưởng lớn trong nước, khu vực và quốc tế. Từ thập niên 60 và những năm đầu thập niên 70, gốm Biên Hòa chuyển sang giai đoạn mới với sự thay đổi công nghệ sản xuất, sản phẩm gốm được sản xuất đại trà, thời gian nung lò rút ngắn lại. Hầu hết nguyên liệu pha chế men đều mua từ nguồn hóa chất bán trên thị trường, không sử dụng nguyên liệu khai thác nội địa và tất nhiên chất lượng, màu men cũng khác. Sau năm 1975, một thời gian dài gốm Biên Hòa hoạt động cầm chừng cho đến khi đất nước thực hiện đổi mới thì nghề gốm bắt đầu khởi sắc và hoạt động mạnh mẽ, sản phẩm gốm Biên Hòa xuất khẩu ra thị trường thế giới mạnh mẽ nhưng không kéo dài⁴⁷.

Trong lịch sử, những biến cố xã hội cũng đã tác động đến nghề gốm Biên Hòa: chiến tranh, khủng hoảng kinh tế, thị trường tiêu thụ giảm mạnh, sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các mặt hàng thủ công nghiệp... gốm Biên Hòa đi xuống, nhiều cơ sở sản xuất đóng cửa, phá sản, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được, thợ gốm thất nghiệp, chuyển nghề... Nhiều người đã chạnh lòng trước cảnh hoang tàn của lò gốm một thời đỏ lửa liên tục, sự điêu hiu của những cơ sở sản xuất gốm, những dụng cụ để trợ trợ, máy móc im lìm, nhà xưởng mạng nhện giăng đầy... thốt lên “thời vàng son còn đâu” và âu lo cho một tương lai ảm đạm của nghề. Hai thập niên đầu thế kỷ XXI, gốm Biên Hòa có những thuận lợi để khôi phục, phát triển với định hướng, quy hoạch trong xu thế đất nước hội nhập sâu rộng với thế giới.

Dòng mạch gốm Biên Hòa vẫn tiếp tục theo dòng thời gian lịch sử, văn hóa của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Từ trong những thiết chế của xã hội hiện nay, gốm Biên Hòa vẫn được bảo tồn, gìn giữ, trân quý. Bảo tàng Đồng Nai lưu giữ nhiều hiện vật, hình ảnh, sản phẩm gốm Biên Hòa qua các thời kỳ, bố trí phòng trưng bày truyền thống về nghề thủ công và điểm nhấn đặc biệt về gốm. Ngôi trường dạy gốm đầu tiên của xứ Đông Dương dù trải qua nhiều lần thay đổi về tên gọi vẫn duy trì đào tạo nghề gốm theo hướng hiện đại. Một số công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất gốm Biên Hòa xây dựng nhà truyền thống, trưng bày sản phẩm. Những nghệ nhân, thợ giỏi của nghề gốm Biên Hòa với tâm huyết bảo tồn và truyền nghề cho những người yêu thích, thế hệ trẻ. Nghề làm gốm và di sản văn hóa gốm Biên Hòa trở thành niềm đam mê của người trong nghiên cứu, sáng tác nghệ thuật. Những loại hình sản phẩm gốm Biên Hòa vẫn hiện diện, đáp ứng nhu cầu của con người trong cuộc sống thường nhật, là thành tố mỹ thuật hiện hữu trong nhiều công trình từ dân dụng đến kiến trúc, di tích... Sự đa dạng loại hình của gốm Biên Hòa trở thành niềm đam mê đối với các nhà sưu tập vốn cổ tìm kiếm, sưu tầm.

Di sản gốm Biên Hòa đã gắn bó, không chỉ là niềm đam mê mà còn là tình yêu sâu sắc đối với con người Biên Hòa – Đồng Nai, bộc bạch niềm mong ước về chặng đường tốt đẹp phía trước với di sản gốm

⁴⁷ Kim Ngân (2016), *Tiếc một thời hoàng kim của gốm Biên Hòa*, dẫn theo <https://baodongnai.com.vn/> (truy cập ngày 15/6/2024).

Biên Hòa. Nghệ nhân Nguyễn Văn Trí trong gia đình nổi nghề truyền thống gốm nhiều đời, sáng tác những tác phẩm giá trị được Bảo tàng Đồng Nai lưu giữ, tâm tư: Nét đặc sắc của gốm Biên Hòa, đặc biệt là gốm cổ thì rất nhiều, nhưng những ai từng gắn bó và có nghiên cứu bài bản về gốm Biên Hòa sẽ thấy, gốm vùng này đặc biệt có tính mỹ thuật cao, một phần là do có trường dạy nghề làm gốm rất bài bản với các họa sĩ, nhà điêu khắc, tạo hình... nổi tiếng thời Pháp thuộc. Một thời, gốm Biên Hòa nổi tiếng với những người thợ lành nghề, độ tinh xảo làm ra gốm không vùng nào theo được. Sau này, gốm Biên Hòa vẫn còn, nhưng lại tồn tại và phát triển dưới hình thức sản xuất gốm công nghiệp nhiều hơn, "hồn vía" cũng phai nhạt ít nhiều. Từ những trải nghiệm với nghề, tôi thấy có thể có 2 hướng đi. Một là vẫn tiếp tục phát triển gốm công nghiệp, gốm xuất khẩu bằng cách nâng cao tính cạnh tranh. Bên cạnh đó, nên giữ gìn dòng gốm Biên Hòa thủ công, vì đây chính là cái hồn của gốm, thông qua việc chọn lựa, đào tạo bài bản từ những người nghệ nhân, những người thợ giỏi để họ giúp giữ lửa cho nghề, truyền đạt lại cách làm. Ông Nguyễn Háo Thoại (thầy giáo tại Trường Mỹ thuật trang trí Biên Hòa) kỳ vọng: Biên Hòa vẫn có nhiều nghệ nhân gốm giỏi, nhiều gia đình sống bao năm với nghề còn gìn giữ những kỹ thuật tinh xảo, độc đáo của nghề gốm, nhiều thế hệ trẻ hơn, có kiến thức và yêu nghề... Vấn đề là địa phương cần có hành động cụ thể như xây dựng hướng bảo tồn và phát triển gốm như thế nào cho hợp lý⁴⁹. Ông Huỳnh Đức Thơ (chủ doanh nghiệp gốm Thái Vinh) hồi tưởng và gợi mở những giải pháp: Dù gốm Biên Hòa - Đồng Nai thời gian qua có mai một nhưng sẽ không dễ dàng bị "xóa sổ"... Bởi vẫn còn những người tâm huyết với nghề, muốn giữ nghề và phát triển. Đặc biệt là tỉnh, thành phố cũng rất quan tâm đến công tác bảo tồn và phát triển nghề gốm... Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh đã dần khôi phục trở lại, nâng công suất và mở rộng thị trường. Gốm Biên Hòa - Đồng Nai hiện xuất khẩu vào hơn 30 quốc gia, vùng lãnh thổ và phần lớn là xuất khẩu trực tiếp. Điều này chứng tỏ gốm Biên Hòa - Đồng Nai vẫn giữ được giá trị về kinh tế, văn hóa, thẩm mỹ ở thị trường trong và ngoài nước. Các cơ sở gốm tại Đồng Nai vẫn không ngừng nghiên cứu, đưa ra những mẫu sản phẩm mới, lạ, đẹp. Càng về sau, kỹ thuật làm gốm Biên Hòa - Đồng Nai càng được cải tiến mang lại những nét đặc sắc hơn. Muốn gốm Biên Hòa - Đồng Nai phát triển mạnh hơn, xứng tầm hơn thì đòi hỏi rất nhiều yếu tố như: nhân lực, thị trường, cơ chế chính sách của tỉnh, thành phố, mức độ cải tiến mẫu mã theo kịp xu hướng của thị trường, xúc tiến thương mại để quảng bá giới thiệu sản phẩm... Nhà nước cần có chính sách ưu đãi cho phát triển nghề gốm về vốn vay, đất đai mở rộng nhà xưởng, nâng công suất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu. Quan tâm phát triển nghề gốm gắn phát triển du lịch với làng nghề gốm để mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước"⁵⁰. Ông Mai Thanh Xin (chủ doanh nghiệp gốm Biên Hòa) bày tỏ ý nguyện: "Chúng tôi khát vọng phục dựng và phát triển, để gốm thủ công mỹ nghệ Biên Hòa được hòa chung dòng chảy lịch sử cùng các dòng gốm Việt khác. Gốm chúng tôi làm ra mang linh hồn Việt, mang quá khứ đến gần hơn với hiện tại"⁵¹.



Thế nhưng, gốm Biên Hòa cũng có nhiều thách thức khi phát triển bởi nhiều yếu tố tác động. Hiện nay, Cụm gốm sứ Tân Hạnh được quy hoạch, một số cơ sở sản xuất gốm từ các vùng Bửu Hòa, Hóa An, Tân Vạn... chuyển đến tập trung sản xuất nhưng vẫn còn đó những khó khăn. Số lượng các doanh nghiệp sản xuất gốm tại đây ngày càng giảm so với giai đoạn ban đầu và chỉ còn 25 cơ sở hoạt động. Khu vực quy hoạch phù hợp với sản xuất gốm với lò nung ga, điện bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường. Một số cơ sở sản xuất gốm đất đen chuyển đổi sang sản xuất gốm men, gốm mỹ nghệ tại Cụm gốm sứ Tân Hạnh song vẫn duy trì các hoạt động tại Tân Vạn. Dòng gốm đen khá độc đáo của Biên Hòa có tính chất đặc thù của cách thức nung bằng lò củi vì vậy phải duy trì lò nung củi ở khu vực Tân Vạn trong tình trạng chưa biết có thể bị “xóa sổ” lúc nào trước yêu cầu đảm bảo môi trường. Sản phẩm gốm đất đen vẫn còn đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống con người không chỉ đơn thuần về dân dụng mà còn cải tiến cho nhu cầu trang trí, mỹ thuật. Sự mai một hay xóa sổ của dòng gốm đất đen sẽ làm giảm và dần bị mai một nghề và nghệ nhân, thợ gốm có nhiều kinh nghiệm, việc làm của một bộ phận người lao động không còn của nghề thủ công truyền thống này. Đối với dòng gốm mỹ thuật, hiện các cơ sở sản xuất đã đầu tư và tìm hướng đi theo phong cách riêng, đầu tư công nghệ, tiếp cận với thị trường trong và ngoài nước, cách tân mẫu mã, sản xuất theo đơn đặt hàng. Gốm Biên Hòa hiện nay cũng trở thành loại hình sản phẩm được các nhà sưu tập tìm kiếm, góp phần bảo tồn theo niềm vui, sở thích của gốm xưa và cả gốm nay trong dòng mạch phát triển của sản phẩm nghề thủ công độc đáo này.

Nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị của gốm Biên Hòa, chắc chắn cần có sự chung tay của cộng đồng hoạt động nghề và sự quan tâm trong chính sách, đầu tư, hỗ trợ của nhà nước trong phát triển kinh tế, ngành tiểu thủ công nghiệp và nghề gốm. Trong xu thế toàn cầu hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ, khoa học công nghệ phát triển mạnh... gốm Biên Hòa có những cơ hội thuận lợi và cả những thách thức cần nỗ lực vượt qua để hướng đến phát triển bền vững. Tiềm năng và tài nguyên từ gốm Biên Hòa vừa là di sản và nguồn vốn quan trọng cần được nghiên cứu thực trạng để đưa ra những giải pháp hiệu quả nhằm khai thác, phát huy hợp lý. Di sản gốm Biên Hòa vẫn là mạch chảy trong đời sống xã hội Biên Hòa – Đồng Nai, tiếp tục được duy trì bởi nghề thủ công truyền thống này không chỉ là hoạt động kinh tế đơn thuần, mà còn là di sản văn hóa gắn bó mật thiết với cư dân, lịch sử khai khẩn, mở mang vùng đất địa đầu Nam Bộ.

⁴⁹ Kim Ngân (2016), *Tiểu một thời hoàng kim của gốm Biên Hòa*, dẫn theo <https://baodongnai.com.vn/> (truy cập ngày 17/6/2024).

⁵⁰ Hương Giang (2019), *Gốm Biên Hòa đã thành một phần cuộc sống của tôi* <https://baodongnai.com.vn/> (truy cập ngày 15/06/2024).

⁵¹ Toàn Thịnh (2023), *Công ty Gốm Biên Hòa khát vọng tìm lại hào quang cho dòng gốm cổ* <https://dantri.com.vn/> (truy cập ngày 17/01/2025).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Công Lai, Tô Văn Thăng, *Các giáo trình dạy gốm, Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai*.
2. Hoàng Thơ (1997), *Có một đời sống văn hóa gốm ở Biên Hòa*, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật số 155.
3. Hội Khoa học lịch sử TP.CHM (2013), *Nam Bộ đất và người*, tập 9, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
4. Hội Mỹ thuật TP.HCM, *Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (2015), Gốm Đồng Nai và các vùng phụ cận: từ truyền thống đến hiện đại, Kỷ yếu hội thảo*.
5. Huỳnh Ngọc Trảng chủ biên và nnk (2009), *Gốm Lái Thiêu*, Bảo tàng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
5. Huỳnh Ngọc Trảng & nnk (1997), *Tượng gốm Đồng Nai – Gia Định*, Nxb Đồng Nai.
6. Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Anh Kiệt, Hồ Hoàng Tuấn (2015), *Gốm Sài Gòn*, Nxb Trẻ.
7. Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc (1994), *Gốm Cây Mai*, Nxb Trẻ.
8. Lê Xuân Diễm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1991), *Khảo cổ Đồng Nai thời tiền sử*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
9. Lương Văn Lưu (1960), *Biên Hòa sử lược*, tác giả xuất bản.
10. Nguyễn Đức Thạch (1998), *Đất sét*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
11. Nguyễn Thị Hậu (2018), *Vùng gốm Đông Nam Bộ*.
12. Nguyễn Thị Nguyệt (2010), *Văn hóa - văn vật Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.
13. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (1990), *Vài nét về ngành gốm mỹ thuật Đồng Nai*, khóa luận, Trường đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
14. Nguyễn Xuân Tiên (2017), *Nghệ thuật trang trí miền Đông Nam Bộ*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 399.
15. Nhà Bảo tàng Đồng Nai (1998), *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*, Nxb Đồng Nai.
16. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai, tập II: Địa lý, tập III: Lịch sử*, Nxb Đồng Nai.
17. Nhiều tác giả (2021), *Mỹ thuật Đông Nam Bộ phát triển và hội nhập*, Nxb Tài chính.
18. Nhiều tác giả (2023), *Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai*, Nxb Khoa học xã hội.
19. Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri (2005), *Gốm Biên Hòa*, Nxb Đồng Nai.
20. Trần Khánh Chương (2001), *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, Nxb Mỹ thuật.
21. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí* (Lý Việt Dũng dịch, Huỳnh Văn Tới hiệu đính), Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
22. Trương Minh Tú & cộng sự, *Giáo trình Gốm Đồng Nai*, Bản đánh máy lưu tại Trường Cao đẳng mỹ thuật trang trí Đồng Nai.
23. Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (2003), *100 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Tổng hợp.
24. Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (2024), *Trường Bá nghệ Biên Hòa – Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (1903 - 2023)*, Nxb. Đồng Nai, tr.91-92.
25. Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai (2024), *Bảo tồn và phát triển gốm truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai, Kỷ yếu hội thảo*.
26. J.C.Baurac (2022), *Nam Kỳ và cư dân - các tỉnh miền Đông* (Huỳnh Ngọc Linh dịch), Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
27. Viện Dân tộc học (1990), *Tc.Dân tộc học*, số 1.
28. Viện khảo cổ (1999), *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1988*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Viện khảo cổ (2000), *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Vương Hồng Sển (1971), *Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa*, tác giả xuất bản.

MỤC LỤC	trang
Lời ngỏ	5
- CHƯƠNG I. TRẦM TÍCH GỐM TIỀN SỬ TRÊN ĐẤT ĐỒNG NAI	7
1. Dẫn luận	9
2. Di vật gốm tiền sử trong di chỉ khảo cổ	9
3. Đặc điểm gốm tiền sử Đồng Nai	14
- CHƯƠNG II. DẤU TÍCH GỐM Ở ĐỒNG NAI TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ XVII	31
1. Dẫn luận	33
2. Di vật gốm trong một số di chỉ khảo cổ	33
3. Đặc điểm gốm ở Đồng Nai đầu Công nguyên đến thế kỷ XVII	34
CHƯƠNG III. NHỮNG LÀNG GỐM Ở BIÊN HÒA	43
1. Dấu tích gốm ở Cù lao Phố (Hiệp Hòa, Biên Hòa)	45
2. Làng gốm Tân Vạn Biên Hòa	48
3. Làng gốm Bửu Long (Biên Hòa)	55
- CHƯƠNG IV. NGÔI TRƯỜNG ĐỊNH HÌNH GỐM MỸ NGHỆ BIÊN HÒA	61
1. Dẫn luận	63
2. Dấu ấn của ngôi trường với nghề gốm Biên Hòa	64
- CHƯƠNG V. KỸ THUẬT LÀM GỐM BIÊN HOÀ TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX	89
1. Nguyên liệu và khoáng vật	91
1.1. Nguyên liệu	91
1.2. Khoáng vật	91
1.3. Phương pháp xử lý nguyên liệu	93
2. Phương pháp tạo hình	94
2.1. Xoay tay	94
2.2. In khuôn	97
2.3. Phương pháp, kỹ thuật rót	103
2.4. Ghép dán đất	105
2.5. Xoay Calip	107
2.6. Chạm khắc, trang trí hoa văn	107

	trang
3. Men gốm	107
3.1. Thành phần men	108
3.2. Công thức và toa men	111
3.3. Phân loại men	111
3.4. Phương pháp điều chế men	113
3.5. Men gốm mỹ nghệ Biên Hòa	115
3.6. Chấm men	119
4. Nung gốm	120
4.1. Phân loại và đặc tính lò nung	120
4.2. Lò ống và cách thức vận hành	122
4.3. Lò bao và cách thức vận hành	126
4.4. Lò ga và cách thức vận hành	126
- CHƯƠNG VI. NHỮNG NGƯỜI LÀM RẠNG DANH GỐM BIÊN HÒA	151
1. Dẫn luận	153
2. Những cá nhân tiêu biểu	154
3. Những xã viên Hợp tác xã Mỹ nghệ Biên Hòa	171
- CHƯƠNG VII. GỐM TRONG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU	181
1. Dẫn luận	183
2. Sản phẩm gốm trong một số di tích tiêu biểu	185
- CHƯƠNG VIII. GỐM BIÊN HÒA – NHỮNG GÓC ĐỘ TIẾP CẬN	215
1. Tổng quan về các công trình nghiên cứu về gốm Biên Hòa	217
2. Gốm Biên Hòa - những góc nhìn đa diện	220
3. Gốm Biên Hòa - những giá trị nhân văn	227
4. Nguồn sáng tạo văn hoá dân gian	231
5. Gốm Biên Hòa - những gợi mở về bảo tồn và phát triển	233
6. Một số hình ảnh về gốm Biên Hòa	237
KẾT LUẬN	239
TÀI LIỆU THAM KHẢO	244
MỤC LỤC	246

Gồm **BIÊN HÒA**

Phan Đình Dũng (chủ biên)

Mã ISBN: 978-604-42-2917-1

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC – TỔNG BIÊN TẬP
BÙI THỊ LÂM NGỌC

Chịu trách nhiệm bản thảo:
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRƯƠNG VĂN TUẤN

Biên tập: Ngô Thị Huyền
Biên tập kĩ thuật: Nguyễn Văn Lừng
Sửa bản in: Ngô Thị Huyền
Trình bày mỹ thuật: Nguyễn Minh
Bìa: Nguyễn Minh

In: 1.500 bản. Khổ: 23 x 25 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8 Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Số xác nhận ĐKXB: 514 – 2025 / CXBIPH / 4 – 103 / DoN, Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngay: 17/02/2025, Quyết định xuất bản số: 178/QĐ-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 17/03/2025. In xong và nộp lưu chiểu: quý 2/2025.

Nhà xuất bản Đồng Nai,
1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P. Kinh doanh: 946 521 - P. Kế toán: 946 520
Fax: (02513) 946 530 - Email: dongnainxb@gmail.com

